

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Mạng máy tính**
Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 591

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	135	CT090101	Bùi Phúc	An	7,3	9	7,8	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
2	409	AT210301	Chu Văn Trường	An	7,1	9,5	7,8	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
3	377	DT080201	Đỗ Quốc	An	8	9	8,3	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
4	136	CT090301	Hoàng Lê Bảo	An	8,5	8	8,4	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
5	410	AT210501	Lê Thành	An	8,7	10	9,1	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
6	100	DT080101	Lưu Nguyễn Bình	An	7,1	10	8	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
7	137	AT210101	Nguyễn Đức	An	8	9	8,3	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
8	411	AT210201	Nguyễn Trường	An	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
9	329	CT090201	Tăng Hải	An	6,5	10	7,6	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
10	182	CT090202	Trịnh Quang	An	6,6	10	7,6	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
11	101	AT210401	Vũ Văn	An	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
12	214	CT090204	An Quốc	Anh	5,1	10	6,6	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
13	523	DT080302	Bùi Tuấn	Anh	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
14	488	AT210104	Đàm Duy	Anh	7	10	7,9	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
15	649	AT210404	Đinh Tuấn	Anh	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
16	524	CT090205	Đoàn Đức	Anh	6,8	10	7,8	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
17	414	DT080303	Đỗ Hoàng	Anh	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
18	412	DT080102	Đỗ Việt	Anh	8,6	10	9	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
19	525	AT210202	Hà Ngọc	Anh	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
20	570	CT090104	Hoàng Phương	Anh	8,9	10	9,2	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
21	183	CT090105	Hoàng Tuấn	Anh	8,8	10	9,2	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
22	378	AT210405	Lê Đức	Anh	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
23	413	AT210504	Lê Đức	Anh	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
24	330	CT090302	Lê Hoàng	Anh	6,2	10	7,3	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
25	602	CT090106	Lê Nhật	Anh	9,1	9	9,1	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
26	294	CT090102	Lê Thế	Anh	7,6	9	8	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
27	184	AT210502	Lê Viết Phương	Anh	9,4	10	9,6	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
28	138	CT090304	Ngô Duy	Anh	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
29	603	AT210102	Ngô Thân Ngọc	Anh	8	10	8,6	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
30	139	AT210205	Nguyễn Đức	Anh	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
31	650	CT090203	Nguyễn Đức	Anh	6,2	10	7,3	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
32	262	AT210203	Nguyễn Thế	Anh	7	8	7,3	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
33		AT210303	Nông Đức	Anh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
34	185	AT210302	Phạm Hải	Anh	7,2	9,5	7,9	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
35	571	CT090103	Phạm Thế	Anh	8,4	10	8,9	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
36	456	DT080202	Phạm Thị Nguyệt	Anh	8	10	8,6	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
37	102	CT090303	Phạm Thị Quỳnh	Anh	7,5	10	8,3	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
38	457	AT210402	Phùng Nhật	Anh	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
39	572	CT090305	Thái Việt	Anh	9,1	10	9,4	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
40	295	AT210304	Tô Duy	Anh	7,6	10	8,3	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
41	215	AT210103	Trần Bá	Anh	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
42	526	AT210204	Trần Hoàng	Anh	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
43	527	AT210503	Trịnh Quang Tuấn	Anh	8,7	10	9,1	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
44	263	AT210403	Trương Quốc	Anh	8	9	8,3	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
45	186	AT210305	Võ Tuấn	Anh	6,2	10	7,3	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
46	296	DT080301	Vũ Quốc	Anh	7	7	7	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
47	216	AT210505	Bùi Xuân	Ba	8	9	8,3	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
48	264	DT080203	Lê Gia	Bách	8	8	8	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
49	528	DT080304	Nguyễn Ngọc	Bách	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
50	297	DT080104	Tô Hoàng	Bách	9,1	8	8,8	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
51	217	AT210306	Đỗ Quốc	Bảo	5,7	10	7	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
52	331	AT210207	Lục Tuấn	Bảo	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
53	529	DT080105	Nguyễn Trọng Quân	Bảo	8,7	10	9,1	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
54	458	CT090107	Phạm Nguyễn Quốc	Bảo	8,9	9	8,9	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
55	489	AT210206	Hà Xuân	Bắc	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
56	530	DT080103	Phạm Văn	Bắc	8,3	10	8,8	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
57	604	AT210105	Trần Phương	Bắc	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	103	AT210307	Dương Đức	Bình	7,1	10	8	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
59	332	DT080106	Lê Tiến	Bình	7,6	10	8,3	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
60	333	AT210406	Nguyễn Đức	Bình	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
61	104	DT080204	Trịnh Thanh	Bình	6	8	6,6	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
62	531	DT080205	Cao Sơn	Cảnh	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
63	532	DT080305	Hoàng Mạnh	Chiến	6	9	6,9	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
64	533	AT210506	Kiều Minh	Chiến	9,5	10	9,7	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
65	605	AT210507	Nguyễn Khắc	Chiến	8,2	10	8,7	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
66	140	DT080206	Nguyễn Ngọc	Chiến	8	9	8,3	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
67	187	AT210106	Nguyễn Trung	Chiến	7	8	7,3	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
68		CT090206	Trần Ngọc	Chiêu	3,8	10	5,7	1				Cấm thi
69	459	DT080306	Đinh Đức	Chính	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
70	491	CT070207	Nguyễn Huy	Chính	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
71	606	CT090207	Vũ Đức	Chính	7,3	10	8,1	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
72	490	CT090306	Vũ Quang	Chính	9,3	9	9,2	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
73	534	DT080307	Đinh Thành	Chung	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
74	607	DT080308	Đặng Nguyễn	Chương	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
75	265	CT090108	Hoàng Minh	Công	9,4	10	9,6	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
76	105	CT090307	Nguyễn Doãn Thành	Công	8	10	8,6	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
77	379	CT090208	Hoàng Mạnh	Cường	6,4	10	7,5	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
78	535	DT080207	Lê Việt	Cường	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
79	415	CT090109	Lò Mạnh	Cường	9,4	10	9,6	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
80	141	DT080108	Nguyễn Mạnh	Cường	8,7	10	9,1	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
81	266	AT210108	Phạm Ngọc	Cường	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
82	298	DT080309	Trần Quốc	Cường	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
83	416	AT210107	Vũ Mạnh	Cường	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
84	492	AT210508	Trần Phúc	Diện	8,6	10	9	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
85	493	AT210509	Đoàn Kim Ngọc	Diệp	8,9	10	9,2	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
86	334	AT210114	Dương Mạnh	Dũng	5	5	5	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
87	651	CT090308	Đặng Thùy	Dung	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
88	267	CT090315	Đỗ Mạnh Hùng	Dũng	9,3	10	9,5	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
89	652	AT210314	Lê Tiến	Dũng	7,4	10	8,2	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
90	106	DT080214	Mai Trí	Dũng	8	9	8,3	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
91	494	CT090314	Ngô Văn	Dũng	7,9	10	8,5	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
92	573	AT210313	Nguyễn Duy Anh	Dũng	7,6	9,5	8,2	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
93	218	AT210413	Nguyễn Mạnh	Dũng	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
94	495	AT210513	Nguyễn Tiến	Dũng	5,9	10	7,1	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
95	335	AT210214	Nguyễn Việt	Dũng	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
96	536	AT210414	Phạm Quang	Dũng	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
97	496	AT210514	Phạm Văn	Dũng	6,8	10	7,8	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
98	418	CT090116	Phạm Vũ	Dũng	5,8	9	6,8	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
99	219	DT080110	Trần Hoàng	Dũng	6,7	8	7,1	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
100	417	CT090214	Trần Thị Văn	Dung	9,2	10	9,4	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
101	142	DT080213	Trương Anh	Dũng	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
102	268	AT210318	Dương Quang	Duy	5,5	10	6,9	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
103	608	AT210416	Đào Hải	Duy	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
104	537	AT210316	Đặng Khánh	Duy	7,1	8,5	7,5	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
105	538	AT210415	Đặng Thanh	Duy	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
106	419	CT090216	Hoàng	Duy	6,8	10	7,8	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
107	143	AT210317	Lê Nhật	Duy	7	9,5	7,8	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
108	299	AT210515	Nguyễn Đạo Khánh	Duy	8	10	8,6	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
109	653	DT080317	Nguyễn Huy Quang	Duy	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
110	220	AT210116	Nguyễn Nhật	Duy	7	9	7,6	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
111	420	AT210217	Nguyễn Nhật	Duy	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
112	609	DT080217	Nguyễn Vũ	Duy	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
113	380	CT090316	Phạm Đức	Duy	7,5	9	8	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
114	336	DT080114	Phạm Tiến	Duy	8,3	8	8,2	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
115	654	DT080216	Phạm Xuân	Duy	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
116	221	AT210516	Tạ Đình Hoàng	Duy	7,2	10	8	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
117	337	DT080113	Trần Nhật	Duy	9,4	9	9,3	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
118	655	AT210117	Võ Văn	Duy	7	10	7,9	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
119	222	DT080315	Đinh Tùng	Dương	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
120	338	CT090117	Hoàng Văn	Dương	9,2	9	9,1	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
121	300	DT080111	Nguyễn Đăng	Dương	8,8	10	9,2	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
122	144	AT200416	Nguyễn Lý	Dương	7	7	7	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
123	223	AT210115	Nguyễn Thái	Dương	8	10	8,6	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
124	301	AT210215	Nguyễn Trần Đăng	Dương	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	574	DT080112	Nguyễn Tùng	Dương	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
126	145	CT090215	Nguyễn Xuân	Dương	5	10	6,5	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
127	610	AT210216	Phạm Đăng	Dương	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
128	146	DT080215	Phan Ngọc	Dương	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
129	575	AT210315	Trần Nhật	Dương	8,4	10	8,9	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
130	381	DT080316	Trần Thái	Dương	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
131	269	AT210208	Tạ Liên	Đài	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
132	497	DT080208	Trần Đức	Đại	8	10	8,6	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
133	421	AT210209	Trần Hữu	Đại	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
134	270	DT080210	Bùi Tiến	Đạt	8	10	8,6	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
135	460	CT090210	Đặng Lê Quang	Đạt	7,9	8	7,9	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
136	656	CT090111	Đỗ Như	Đạt	6,5	10	7,6	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
137	576	DT080211	Đỗ Tiến	Đạt	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
138	498	AT210408	Lăng Thành	Đạt	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
139	577	CT090312	Lê Mạnh	Đạt	7	8	7,3	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
140	657	CT090112	Lê Xuân	Đạt	8,9	10	9,2	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
141	382	AT210310	Nguyễn Việt	Đạt	7,3	10	8,1	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
142	461	AT210309	Nông Đức	Đạt	6,5	9,5	7,4	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
143	658	AT210410	Phạm Tuấn	Đạt	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
144	499	DT080109	Phạm Văn	Đạt	8,7	8,5	8,6	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
145	611	CT090211	Trần Tiến	Đạt	4,7	8	5,7	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
146	500	CT090311	Trịnh Đức	Đạt	8,8	9	8,9	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
147	612	DT080310	Trịnh Phát	Đạt	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
148	339	AT210409	Vũ Mạch Tuấn	Đạt	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
149	107	AT210308	Lê Hải	Đăng	8,2	9	8,4	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
150	108	AT210210	Nguyễn Hải	Đăng	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
151	224	CT090310	Trần Hải	Đăng	8,9	9	8,9	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
152	578	CT090209	Triệu Hải	Đăng	8,6	9	8,7	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
153	302	DT080209	Vũ Minh	Đăng	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
154	147	CT090309	Vũ Trần Hải	Đăng	7,8	9	8,2	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
155	383	CT090113	Nguyễn Bá	Đoàn	9,6	10	9,7	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
156	579	AT210510	Nông Tuấn	Đoàn	8,2	9	8,4	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
157	422	DT080311	Trần Đăng	Đoàn	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
158	271	AT210211	Bùi Anh	Đồng	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
159	188	AT210109	Nguyễn Phương	Đồng	8	8	8	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
160	272	CT090313	Bùi Minh	Đức	9	9	9	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
161	340	CT090115	Đặng Minh	Đức	8,7	10	9,1	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
162	462	AT210113	Lê Huy	Đức	8	9	8,3	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
163	341	AT210511	Lê Minh	Đức	7,9	10	8,5	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
164	109	AT210411	Lê Thành	Đức	7	8	7,3	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
165	539	DT080314	Ngô Minh	Đức	7,5	9	8	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
166	501	CT090212	Nguyễn Bá	Đức	7,8	10	8,5	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
167	659	DT080212	Nguyễn Duy	Đức	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
168	540	CT090213	Nguyễn Đình	Đức	7	10	7,9	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
169	342	AT210212	Nguyễn Hữu	Đức	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
170	614	AT210311	Nguyễn Minh	Đức	7,3	10	8,1	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
171	613	AT210312	Nguyễn Minh	Đức	6,4	9	7,2	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
172	660	AT210412	Nguyễn Minh	Đức	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
173	580	AT210111	Nguyễn Tất	Đức	7	9	7,6	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
174	303	CT090114	Phạm Minh	Đức	8,9	9	8,9	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
175	615	AT210512	Phan Văn	Đức	8,8	10	9,2	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
176	661	AT210112	Trần Tiến	Đức	6	7	6,3	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
177	662	AT210110	Vũ Anh	Đức	5	8	5,9	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
178	423	CT090317	Đoàn Trường	Giang	8,8	9	8,9	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
179	616	AT210418	Nguyễn Công	Giang	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
180	663	AT210517	Nguyễn Hoàng	Giang	8,1	10	8,7	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
181	541	CT090118	Phan Trường	Giang	8,1	10	8,7	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
182	225	AT210417	Vũ Nam	Giang	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
183	502	CT090119	Lê Thị	Hà	8,9	10	9,2	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
184	148	AT210518	Nguyễn Mạnh	Hà	8,8	10	9,2	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
185	226	CT080214	Nguyễn Ngọc	Hà	8,9	8	8,6	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
186	189	DT080218	Phạm Hoàng	Hà	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
187	273	AT210118	Phạm Việt	Hà	8	10	8,6	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
188	503	AT210219	Đàm Minh	Hải	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
189	227	DT080115	Lê Tuấn	Hải	7,2	10	8	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
190	617	AT190319	Nguyễn Đức	Hải	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
191	149	AT210119	Nguyễn Ngọc	Hải	8	10	8,6	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	228	DT080318	Nguyễn Văn	Hải	8	10	8,6	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
193	304	CT090217	Phạm Hoàng	Hải	7,1	10	8	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
194	618	DT080219	Trương Tuấn	Hải	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
195	384	DT080116	Vũ Minh	Hải	8,8	7,5	8,4	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
196	343	DT080319	Chu Minh	Hào	8	8	8	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
197	229	AT210319	Ma Văn	Hào	7	10	7,9	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
198	385	AT210220	Bùi Thu	Hằng	6	7	6,3	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
199	386	AT210320	Vũ Đức	Hậu	7,7	10	8,4	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
200	190	DT080320	Đình Thị	Hiền	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
201	305	AT210419	Nguyễn Thái	Hiền	7	7	7	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
202	424	DT080117	Phạm Thu	Hiền	8,7	9	8,8	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
203	150	AT210519	Đào Ngọc	Hiệp	8,9	10	9,2	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
204	504	DT080118	Nguyễn Văn	Hiệp	8,6	9	8,7	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
205	387	AT210420	Trần Hoàng	Hiệp	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
206	581	AT210520	Vũ Công	Hiệp	9,1	10	9,4	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
207	110	CT090218	Vũ Minh	Hiệp	6,4	10	7,5	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
208	344	AT210222	Bùi Minh	Hiếu	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
209	505	AT210321	Bùi Minh	Hiếu	6,9	10	7,8	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
210	274	AT210421	Cao Trọng	Hiếu	8	9	8,3	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
211	664	AT210120	Đình Văn	Hiếu	7	8	7,3	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
212	388	DT080321	Hà Quang	Hiếu	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
213	463	CT090318	Nguyễn Trung	Hiếu	9,2	10	9,4	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
214	542	CT090319	Nguyễn Trung	Hiếu	9,3	10	9,5	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
215	425	DT080119	Nguyễn Văn	Hiếu	7,7	10	8,4	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
216	111	AT210422	Nguyễn Văn	Hiếu	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
217	230	AT210322	Nguyễn Việt	Hiếu	7	9	7,6	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
218	426	AT210121	Phạm Minh	Hiếu	7	8	7,3	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
219	427	AT210221	Tạ Minh	Hiếu	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
220	428	CT090120	Trần Trung	Hiếu	8,6	10	9	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
221	429	DT080120	Trương Minh	Hiếu	8,4	10	8,9	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
222	231	DT080322	Bùi Thị	Hoa	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
223	151	AT210122	Lâm Ngọc	Hoàng	7	9	7,6	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
224	619	AT210521	Lê Việt	Hoàng	9,1	10	9,4	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
225	275	DT080122	Nguyễn Công Minh	Hoàng	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
226	506	DT080220	Nguyễn Danh	Hoàng	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
227	345	AT210522	Nguyễn Thọ	Hoàng	7,5	10	8,3	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
228	620	DT080121	Thái Hữu	Hoàng	7,9	9	8,2	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
229	582	DT080221	Trần Nhật	Hoàng	7	8	7,3	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
230	232	AT210123	Vô Khắc	Hợp	7	9	7,6	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
231	191	CT090121	Vì Văn	Huân	9,2	9	9,1	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
232	192	CT090220	Hoàng Huy	Hùng	6,3	9	7,1	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
233	507	AT210224	Nguyễn Tuấn	Hùng	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
234	621	AT210223	Nguyễn Việt	Hùng	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
235	233	CT090219	Phạm Tuấn	Hùng	5,1	10	6,6	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
236	276	AT210125	Đỗ Hữu	Huy	7	8	7,3	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
237	508	AT210325	Hoàng Gia	Huy	8,1	10	8,7	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
238	543	CT090221	Kim Gia	Huy	5,5	10	6,9	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
239	544	AT210425	Lê Hoàng	Huy	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
240	346	DT080226	Lò Mạnh	Huy	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
241	193	AT210426	Mai Quang	Huy	8	9	8,3	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
242	194	CT090321	Nguyễn Đình	Huy	7,6	10	8,3	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
243	195	CT090122	Nguyễn Đình Quang	Huy	8,6	10	9	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
244	583	CT090322	Nguyễn Đức	Huy	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
245	277	CT090323	Nguyễn Hữu	Huy	8,9	9	8,9	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
246	234	DT080225	Nguyễn Lâm	Huy	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
247	464	DT080126	Nguyễn Ngọc	Huy	8,2	9	8,4	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
248	584	DT080125	Nguyễn Quang	Huy	7,4	10	8,2	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
249	152	AT210225	Nguyễn Quang	Huy	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
250	112	AT210226	Nguyễn Quang	Huy	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
251	235	CT090224	Nguyễn Văn	Huy	7,9	10	8,5	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
252	389	CT090123	Nguyễn Văn	Huy	8,9	10	9,2	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
253	113	AT210124	Nguyễn Xuân	Huy	8	8	8	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
254	545	CT090324	Phạm Trịnh Gia	Huy	9,5	8,5	9,2	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
255	665	AT200227	Trần Nhật	Huy	7,2	6	6,8	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
256	278	AT210326	Trần Quang	Huy	6,3	10	7,4	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
257	465	CT090222	Trần Quốc	Huy	8,6	8	8,4	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
258	196	CT090223	Vũ Quang	Huy	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	509	AT210525	Nguyễn Đàm Thu	Huyền	8,9	10	9,2	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
260	306	CT090124	Chu Thế	Huỳnh	9,1	9	9,1	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
261	347	DT080227	Đoàn Trọng	Huỳnh	7	8	7,3	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
262	348	AT210324	Kiều Tuấn	Hưng	7	10	7,9	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
263	546	AT210323	Nguyễn Duy	Hưng	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
264	430	AT210424	Nguyễn Trương Quang	Hưng	7	7	7	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
265	547	DT080123	Nguyễn Xuân	Hưng	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
266	307	AT210423	Trần Thế	Hưng	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
267	548	DT080222	Trần Xuân	Hưng	8	10	8,6	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
268	114	CT090320	Triệu Việt	Hưng	9,2	10	9,4	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
269	431	AT210523	Vũ Đình	Hưng	8,7	10	9,1	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
270	432	AT210524	Lê Duy	Hương	7,6	10	8,3	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
271	308	DT080223	Nhữ Thị	Hương	8	10	8,6	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
272	466	DT080124	Phạm Thu	Hương	8,4	8,5	8,4	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
273	349	DT080224	Trương Văn	Hương	8	10	8,6	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
274	433	AT210526	Nguyễn Đăng	Khải	6,2	10	7,3	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
275	390	AT210126	Đặng Nguyên	Khang	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
276	585	DT080127	Bùi Ngọc	Khánh	6,5	9	7,3	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
277	153	AT210228	Bùi Quang	Khánh	6	7	6,3	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
278	236	CT090226	Dương Duy	Khánh	8,7	10	9,1	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
279	467	DT080228	Đỗ Duy	Khánh	8	10	8,6	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
280	115	AT210528	Đỗ Nam	Khánh	9,1	10	9,4	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
281	468	AT210328	Giáp Đăng	Khánh	6,2	9	7	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
282	549	AT210327	Hoàng Ngọc	Khánh	6,7	8	7,1	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
283	154	AT210428	Lê Nam	Khánh	8	9	8,3	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
284	197	CT090225	Lưu Minh	Khánh	8,8	10	9,2	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
285	155	AT210229	Ngô Văn	Khánh	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
286	622	AT210127	Nguyễn Duy	Khánh	7	9	7,6	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
287	279	AT210329	Nguyễn Nam	Khánh	7,4	10	8,2	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
288	237	AT210427	Nông Quốc	Khánh	7	7	7	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
289	391	AT210227	Phạm Lê	Khanh	8	9	8,3	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
290	309	DT080324	Trần Quốc	Khánh	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
291	550	AT210330	Phạm Hữu	Khiêm	9,2	9	9,1	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
292	510	CT090326	Hà Danh	Khoa	8,4	9	8,6	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
293	469	AT210529	Nguyễn Đăng	Khôi	8,2	10	8,7	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
294	470	AT210430	Nguyễn Minh	Khôi	7	8	7,3	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
295	434	AT210429	Phạm Cao	Khôi	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
296		CT090125	Lâm Văn	Khuê	-100	-100	-100	1				Cắm thi; Nợ HP
297	586	DT080325	Ngô Khắc	Kiên	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
298	156	DT080128	Nguyễn Đức	Kiên	8	10	8,6	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
299	623	AT210530	Nguyễn Trung	Kiên	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
300	666	CT090126	Nguyễn Văn	Kiên	8,9	9	8,9	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
301	471	CT090227	Nguyễn Văn	Kiến	8,1	8	8,1	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
302	310	DT080326	Trần Quang	Kiên	7,5	10	8,3	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
303	157	DT080327	Lê Phạm Tuấn	Kiệt	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
304	667	DT080129	Nguyễn Tuấn	Kiệt	8,6	10	9	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
305	238	AT210129	Nguyễn Đình	Kỳ	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
306	311	CT090228	Nguyễn Vũ	Kỳ	4	10	5,8	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
307	158	AT210130	Lê Phạm Thị	Lài	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
308	116	DT080131	Bùi Tùng	Lâm	8,7	9	8,8	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
309	350	DT080328	Lê Duy	Lâm	8	10	8,6	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
310	587	AT210231	Mai Bảo	Lâm	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
311	588	AT210331	Nguyễn Hồ Bảo	Lâm	7,5	9	8	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
312	351	AT210257	Nguyễn Phú	Lâm	7	9	7,6	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
313	668	AT210230	Trần Quang	Lâm	7	8	7,3	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
314	392	DT080130	Trần Quang	Lâm	8,2	10	8,7	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
315	312	AT210131	Vũ Tùng	Lâm	8	10	8,6	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
316	589	AT210432	Bùi Quang	Linh	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
317	280	AT210531	Lưu Nhật	Linh	9,1	10	9,4	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
318	472	AT210132	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
319	281	AT210532	Nguyễn Thùy	Linh	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
320	159	CT090327	Trịnh Thị	Linh	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
321	160	AT210431	Trương Vũ Cẩm	Linh	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
322	435	AT210332	Từ Thị Khánh	Linh	9,3	10	9,5	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
323	239	DT080330	Bùi Minh	Long	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
324	240	AT210434	Cao Văn	Long	7	7	7	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
325	551	CT090127	Đặng Hoàng	Long	8,8	10	9,2	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
326	198	AT210433	Hà Văn	Long	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
327	590	AT210233	Lê Minh	Long	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
328	393	AT210232	Nguyễn Khả Đức	Long	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
329	591	CT090128	Nguyễn Tất Hoàng	Long	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
330	436	CT090129	Nguyễn Thành	Long	7,6	10	8,3	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
331	161	AT210133	Nguyễn Thành	Long	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
332	592	AT210334	Nguyễn Việt Nhật	Long	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
333	282	AT210333	Phạm Nhật	Long	9,1	10	9,4	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
334	117	AT210134	Thái Thành	Long	8	10	8,6	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
335	511	DT080132	Trần Hiền	Long	8,6	10	9	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
336	437	DT080329	Đình Viêt	Lộc	8	9	8,3	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
337	118	CT090328	Đình Tiến	Lợi	7,1	9,5	7,8	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
338	313	CT090229	Nguyễn Thành	Luân	9,3	10	9,5	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
339	283	DT080229	Nguyễn Văn	Luân	8	9	8,3	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
340	512	AT210533	Phan Thành	Luân	9,6	10	9,7	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
341	314	AT210534	Nguyễn Việt Bảo	Lương	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
342	199	AT210234	Trần Thị Thanh	Mai	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
343	394	CT090329	Bùi Duy	Mạnh	7,5	9	8	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
344	513	DT080133	Nguyễn Duy	Mạnh	8,7	10	9,1	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
345	624	DT080230	Nguyễn Duy	Mạnh	7	8	7,3	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
346	625	CT090230	Nguyễn Đức	Mạnh	4,2	10	5,9	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
347	284	CT090130	Nguyễn Tiến	Mạnh	8,9	10	9,2	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
348	241	AT210235	Trương Đức	Mạnh	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
349	315	AT210535	Cao Tiên	Minh	5,2	10	6,6	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
350	473	DT080231	Khổng Lê	Minh	8	9	8,3	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
351	395	AT210136	Lê Văn	Minh	8	10	8,6	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
352	514	AT210536	Nguyễn Bình	Minh	7	10	7,9	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
353	352	AT210336	Nguyễn Công	Minh	5,5	9	6,6	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
354	474	AT210435	Nguyễn Nhật	Minh	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
355	162	DT080331	Nguyễn Nhật	Minh	7,5	7	7,4	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
356	475	CT090231	Nguyễn Quang	Minh	4,8	10	6,4	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
357	552	CT090132	Nguyễn Quang	Minh	8,9	10	9,2	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
358	316	DT080134	Nguyễn Tuấn	Minh	8,6	9	8,7	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
359	242	AT210135	Thái Duy	Minh	8	10	8,6	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
360	353	AT210436	Trần Đức	Minh	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
361	243	AT210335	Trần Thủy	Minh	9,1	10	9,4	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
362	438	CT090330	Vũ Nguyễn Đức	Minh	7,3	8	7,5	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
363	163	CT090131	Vũ Tiên	Minh	6,2	10	7,3	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
364	669	AT170435	Đàm Ngọc	Nam	5	5	5	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
365	476	AT210337	Đặng Hoàng	Nam	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
366	354	AT210338	Đỗ Hoài	Nam	8	10	8,6	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
367	244	AT210236	Đỗ Hoài	Nam	7	8	7,3	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
368	515	AT210437	Đỗ Phương	Nam	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
369	553	DT080232	Lê Hồng	Nam	8	8	8	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
370	164	AT190234	Lô Hoàng	Nam	8,9	8	8,6	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
371	165	DT080332	Nguyễn Minh	Nam	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
372	119	AT210438	Nguyễn Ngọc	Nam	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
373	516	CT090232	Nguyễn Văn	Nam	8,1	10	8,7	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
374	317	AT210237	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
375	285	CT090233	Đặng Thị	Nga	8,4	10	8,9	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
376	670	AT210537	Nông Thị	Nga	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
377	200	AT210538	Nguyễn Thị Kim	Ngân	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
378	355	AT210137	Trần Kim	Ngân	7	9	7,6	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
379	477	AT210138	Dư Trọng	Nghĩa	8	10	8,6	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
380	318	CT090331	Lê Bá	Nghĩa	7,4	9	7,9	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
381	554	CT090234	Vương Khả	Nghĩa	6	10	7,2	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
382	319	DT080233	Bùi Bích	Ngọc	7	9	7,6	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
383	396	AT210238	Bùi Thị Kim	Ngọc	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
384	120	DT080136	Phan Yến	Ngọc	8,4	10	8,9	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
385	626	CT090332	Đỗ Đức	Nguyên	8,5	6	7,8	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
386	671	DT080234	Ngô Sỹ	Nguyên	7	8	7,3	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
387	439	CT090133	Nguyễn Trung	Nguyên	9,1	10	9,4	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
388	121	AT210239	Nguyễn Tuấn	Nguyên	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
389	320	AT210339	Bùi Thanh	Nhân	7,4	10	8,2	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
390		AT210340	Cao Văn	Nhân	-100	-100	-100	1				Cắm thi
391	555	DT080235	Hoàng Việt	Nhật	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
392	201	CT090333	Lương Quang	Nhật	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
393	245	CT090134	Nguyễn Xuân	Nhất	8,4	10	8,9	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
394	556	AT210439	Bùi Quỳnh	Như	7	8	7,3	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
395	593	AT210440	Nguyễn Trần Thái	Ninh	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
396	122	CT090334	Chữ Thanh	Phong	8,8	9	8,9	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
397	397	AT210539	Hoàng Hữu	Phong	7,9	10	8,5	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
398		AT210540	Ngô Thọ Kỳ	Phong	-25	-25	-25	1				Cấm thi
399	672	DT080236	Vũ Tuấn	Phong	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
400	627	AT210240	Dương Xuân	Phú	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
401	594	AT210139	Đàm Văn	Phú	7	8	7,3	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
402	557	AT210140	Trịnh Hữu	Phú	8	7	7,7	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
403	595	AT210342	Đặng Hồng	Phúc	6	9,5	7,1	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
404	166	AT210341	Hoàng Minh	Phúc	8	10	8,6	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
405	628	DT080333	Lê Đình	Phúc	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
406	202	CT090135	Nguyễn Hoàng	Phúc	7,9	10	8,5	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
407	398	AT210241	Nguyễn Hồng	Phúc	8	9	8,3	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
408	629	CT090235	Nguyễn Trọng	Phúc	6,4	10	7,5	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
409	558	CT090136	Vũ Hữu	Phúc	8,1	10	8,7	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
410	123	CT090236	Trần Hoàng	Phước	6,7	10	7,7	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
411	673	CT090237	Nguyễn Minh	Phương	4,3	9	5,7	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
412	596	AT190440	Vi Đức	Phương	8,5	8	8,4	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
413	356	DT080139	Hoàng Văn	Quang	8,4	9	8,6	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
414	674	DT080239	Hồ Văn	Quang	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
415	246	DT080138	Lê Vinh	Quang	7,5	10	8,3	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
416	203	AT210242	Nguyễn Đình	Quang	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
417	357	DT080335	Nguyễn Đức Việt	Quang	7	7	7	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
418	630	AT210143	Nguyễn Minh	Quang	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
419	286	AT210142	Trần Minh	Quang	7	9	7,6	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
420	440	DT080334	Đỗ Hồng	Quân	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
421	287	DT080238	Lê Hữu	Quân	8	10	8,6	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
422	478	DT080237	Mai Văn	Quân	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
423	675	AT210441	Nguyễn Văn	Quân	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
424	631	AT210442	Phạm Anh	Quân	6	6	6	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
425	559	CT090238	Phạm Anh	Quân	5,2	10	6,6	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
426	399	AT210542	Phạm Minh	Quân	8,4	10	8,9	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
427	247	DT080137	Trần Minh	Quân	8	10	8,6	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
428	479	AT210541	Trần Nhật Minh	Quân	6,9	10	7,8	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
429	124	CT090335	Lê Ngọc	Quốc	9	9	9	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
430	597	CT090336	Nguyễn Minh	Quý	7,3	7	7,2	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
431	125	DT080336	Trần Minh	Quý	7,4	10	8,2	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
432	126	DT080337	Chu Văn	Quyền	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
433	442	AT180341	Hoàng Tuyền	Quyền	6	7	6,3	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
434	441	CT090337	Nguyễn Thảo	Quyền	8,3	9	8,5	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
435	204	AT210243	Tòng Nhật	Quyền	7	7	7	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
436	358	AT210344	Lữ Như	Quỳnh	7,9	10	8,5	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
437	676	AT210343	Nguyễn Như	Quỳnh	8,1	10	8,7	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
438	632	AT210443	Hoàng Văn	Sáng	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
439	127	AT210444	Nguyễn Ánh	Sáng	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
440	167	CT090338	Nguyễn Bá	Sáng	9,3	9	9,2	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
441	321	AT210144	Đặng Minh	Sơn	8	9	8,3	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
442	480	AT210244	Đặng Thế	Sơn	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
443	443	AT190446	Đình Công	Sơn	7	10	7,9	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
444	633	AT210544	Lê Tài	Sơn	8,9	10	9,2	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
445	634	AT210543	Nguyễn Hồng	Sơn	9,3	10	9,5	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
446	288	AT210245	Nguyễn Hồng	Sơn	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
447	517	CT090137	Nguyễn Lê Ngọc	Sơn	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
448	359	DT080240	Nguyễn Thế	Sơn	8	10	8,6	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
449	400	DT080140	Trần Nguyễn Nam	Sơn	6,4	9	7,2	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
450	168	DT080338	Trần Văn	Sỹ	6	6	6	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
451	401	CT070151	Ngô Tuấn	Tài	8,9	8,5	8,8	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
452	248	AT210346	Nguyễn Văn	Tài	6,5	10	7,6	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
453	128	DT080339	Nguyễn Công Thiện	Tâm	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
454	402	AT210445	Nguyễn Đức	Tấn	8	9	8,3	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
455	129	DT080340	Nguyễn Văn	Thạch	8	9	8,3	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
456	169	DT080341	Đỗ Duy	Thái	8	10	8,6	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
457	635	CT090138	Nguyễn Ngọc	Thái	8,9	10	9,2	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
458	444	AT210446	Quách An	Thái	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
459	289	DT080142	Triệu Quốc	Thái	8,4	10	8,9	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
460	171	CT090339	Bùi Đức	Thành	7,7	10	8,4	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
461	170	DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
462	290	CT090241	Nguyễn Chí	Thanh	6	10	7,2	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
463	445	CT090139	Nguyễn Công	Thành	9,3	10	9,5	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
464	249	DT080243	Nguyễn Tiến	Thành	8	8	8	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
465	250	AT210247	Nguyễn Tiến	Thành	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
466	446	AT210246	Nguyễn Văn	Thành	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
467	251	AT210347	Nguyễn Văn	Thành	6,7	10	7,7	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
468	447	DT080244	Phạm Xuân	Thành	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
469	130	CT090140	Phan Quang	Thành	7,6	10	8,3	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
470	360	AT210146	Thái Đức	Thành	7	7	7	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
471	172	DT080144	Trần Đức	Thành	8,7	9	8,8	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
472	361	AT210348	Đặng Hương	Thảo	6,9	9	7,5	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
473	598	AT210447	Nguyễn Thị	Thảo	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
474	560	AT210546	Bùi Gia	Thăng	5,7	10	7	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
475	131	AT210545	Nguyễn Phú	Thăng	6,6	10	7,6	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
476	599	CT090239	Nguyễn Thọ	Thăng	7,6	10	8,3	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
477	252	DT080241	Nguyễn Văn	Thắng	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
478	403	CT090240	Tạ Ngọc	Thắng	6,1	9	7	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
479	253	AT210145	Trần Đại	Thắng	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
480	205	DT080143	Trần Văn	Thắng	6,7	10	7,7	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
481	291	DT080343	Mai Văn	Thiem	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
482	600	CT080253	Nguyễn Gia	Thieu	9	9	9	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
483	404	AT210548	Đặng Duy	Thinh	8,8	9	8,9	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
484	405	DT080344	Khương Việt	Thinh	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
485	206	DT080145	Lê Quang	Thinh	8,9	9	8,9	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
486	254	AT210547	Nguyễn Thái	Thinh	7,9	10	8,5	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
487	362	CT090340	Nguyễn Văn Cường	Thinh	9,2	10	9,4	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
488	448	AT210147	Phùng Thị	Thom	8	9	8,3	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
489	406	DT080146	Đình Minh	Thuận	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
490	255	AT210148	Nguyễn Đức	Thuần	7	8	7,3	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
491	561	DT080245	Nguyễn Hữu	Tien	7	9	7,6	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
492	363	DT080147	Nguyễn Văn	Tien	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
493	562	AT210248	Phan Đồng	Tien	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
494	636	CT090341	Phan Minh	Tien	8,4	10	8,9	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
495	449	CT090242	Trần Xuân	Tien	8,1	10	8,7	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
496	173	CT090142	Trương Hoàng	Tien	8,9	10	9,2	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
497	207	CT090342	Vũ Phạm Ngọc	Tien	8,6	8	8,4	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
498	208	CT060441	Bùi Quý	Toàn	8,4	6,5	7,8	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
499		CT090143	Hà Văn	Toàn	-100	-100	-100	1				Cấm thi
500	407	DT080346	Lê Đức	Toàn	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
501	481	DT030141	Nguyễn Bá	Toàn	5	10	6,5	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
502	322	AT210249	Nguyễn Mạnh	Toàn	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
503	677	CT090243	Đình Thị Thanh	Trang	8,7	10	9,1	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
504		AT210549	Hoàng Thùy	Trang	-10	-10	-10	1				Cấm thi; Nợ HP
505	637	AT210450	Lê Hà	Trang	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
506	174	AT210449	Tạ Phương	Trang	8	9	8,3	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
507	323	AT210350	Vũ Huyền	Trang	7,8	10	8,5	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
508	256	AT210349	Nguyễn Quỳnh	Trâm	7,3	10	8,1	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
509	563	DT060147	Ngô Viết	Trí	9,4	8,5	9,1	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
510	564	AT210550	Nguyễn Đức	Trí	8,7	10	9,1	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
511	364	CT090244	Vô Minh	Trí	7,6	10	8,3	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
512	132	AT210149	Lê Đức	Triết	8	10	8,6	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
513	365	AT210258	Bùi Hoàng	Triệu	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
514	133	AT210150	Vì Thị Kiều	Trinh	8	9	8,3	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
515	638	AT210250	Đặng Văn	Trọng	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
516	450	DT080246	Nguyễn Phú	Trọng	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
517	639	CT090245	Phạm Thanh	Trúc	8,9	10	9,2	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
518	565	AT210251	Bùi Thế	Trung	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
519	678	CT090144	Đặng Quang	Trung	8,3	9	8,5	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
520	451	AT210351	Đỗ Kiên	Trung	8	10	8,6	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
521	482	AT210352	Lê Hoàng	Trung	6,8	10	7,8	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
522	257	CT090246	Lê Thành	Trung	6,9	9	7,5	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
523	175	DT080247	Ngô Văn	Trung	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
524	483	CT090145	Phạm Trần Chí	Trung	8,8	10	9,2	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
525	366	CT090343	Tiêu Quang	Trung	7,4	9	7,9	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
526	679	CT090344	Bùi Xuân	Trường	9,2	10	9,4	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
527	640	DT080345	Đỗ Mạnh	Trường	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
528	680	AT210451	Tô Đình	Trường	7	7	7	1	13/01/2026	9h30	203-TA1	
529	518	AT210452	Đàm Đức	Tú	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
530	176	DT070154	Hoàng Anh	Tú	8,1	10	8,7	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
531	601	DT080148	Hoàng Anh	Tú	8,6	10	9	1	13/01/2026	9h30	201-TA1	
532	209	AT210151	Hoàng Minh	Tú	5	7	5,6	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
533	367	CT090345	Lê Minh	Tú	9,5	10	9,7	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
534	452	CT090146	Ngô Văn	Tú	7,9	10	8,5	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
535	641	AT210552	Nguyễn Văn	Tú	6,9	10	7,8	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
536	324	AT210551	Nông Tuấn	Tú	7,7	10	8,4	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
537	258	DT080149	Trần Ngọc	Tú	9	8,5	8,9	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
538	210	DT080347	Vũ Ngọc	Tú	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
539	642	CT090147	Cao Ngọc	Tuấn	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
540	519	CT090247	Đinh Công	Tuấn	8,4	10	8,9	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
541	369	AT210353	Đỗ Anh	Tuấn	8,4	10	8,9	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
542	484	DT080249	Hoàng Anh	Tuấn	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
543	259	CT090346	Hoàng Mạnh	Tuấn	7,3	9	7,8	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
544	566	AT210253	Lê Huy	Tuấn	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
545	453	DT080150	Lê Văn	Tuấn	7,8	9	8,2	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
546		CT050151	Lê Viết	Tuấn	7,3	9	7,8	1				Nợ HP
547	643	DT080349	Nguyễn Huy	Tuấn	7	8	7,3	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
548	567	DT080248	Nguyễn Sỹ	Tuấn	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
549	134	AT210152	Nguyễn Thanh	Tuấn	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	101-TA3	
550	177	CT070259	Nguyễn Trọng	Tuấn	7,6	7,5	7,6	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
551		AT210354	Phạm Ngọc	Tuấn	-25	-25	-25	1				Cấm thi
552	368	DT080348	Trần Anh	Tuấn	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
553	520	AT210252	Trần Ngô Vi	Tuấn	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
554	370	AT210454	Bùi Quang	Tùng	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
555	521	AT210553	Bùi Quang	Tùng	9,4	10	9,6	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
556	371	AT210453	Nguyễn Thanh	Tùng	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
557	568	AT210554	Nguyễn Xuân	Tùng	7,7	10	8,4	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
558	325	AT210153	Tô Cảnh	Tùng	8	10	8,6	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
559	260	CT090347	Trần Đức	Tùng	10	10	10	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
560	211	CT090248	Trần Văn	Tùng	7,8	10	8,5	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
561	644	AT210254	Đào Ngọc	Tuyền	8	9	8,3	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
562	178	DT080250	Đặng Ngọc	Tuyền	8,5	10	9	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
563	454	DT080350	Hoàng Công	Tuyền	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
564	261	CT090348	Ngô Trọng	Tuyền	8,9	10	9,2	1	13/01/2026	7h30	202.1-TA1	
565	179	AT210154	Lê Xuân	Tường	7	7	7	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
566	485	AT210255	Nguyễn Trí	Vĩ	7	8	7,3	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
567	292	AT210455	Bùi Quang	Việt	9	10	9,3	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
568	522	AT210355	Đào Quốc	Việt	9,1	8,5	8,9	1	13/01/2026	9h30	101-TA3	
569	212	CT090249	Lê Đức	Việt	7,8	10	8,5	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
570	180	AT210356	Nguyễn Quốc	Việt	6,5	10	7,6	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	
571	486	CT090148	Phạm Văn	Việt	8,1	10	8,7	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
572	487	CT090349	Trần Đình Quang	Việt	8,1	9	8,4	1	13/01/2026	8h30	203-TA1	
573	455	AT210456	Vi Hoàng	Việt	8,5	10	9	1	13/01/2026	8h30	202.1-TA1	
574	326	AT210555	Cao Quang	Vinh	7,4	10	8,2	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
575	327	CT090250	Nguyễn Trường	Vinh	7,7	10	8,4	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
576	372	AT210556	Phạm Phú	Vinh	7,9	9	8,2	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
577	373	CT090149	Phạm Thành	Vinh	9,2	9	9,1	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
578	328	DT080251	Vũ Quang	Vinh	8	8	8	1	13/01/2026	8h30	101-TA3	
579	293	AT210155	Đỗ Ngọc Nguyên	Vũ	5	7	5,6	1	13/01/2026	7h30	203-TA1	
580	645	DT080152	Hoàng Anh	Vũ	7,8	6,5	7,4	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
581	569	AT210357	Lê Anh	Vũ	5,9	10	7,1	1	13/01/2026	9h30	102.1-TA1	
582	374	DT080151	Lương Trường	Vũ	8,7	10	9,1	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
583	375	CT090350	Nguyễn Anh	Vũ	9,3	9	9,2	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
584	376	CT090150	Nguyễn Long	Vũ	4	8	5,2	1	13/01/2026	8h30	102.1-TA1	
585	646	AT210256	Phạm Anh	Vũ	9	10	9,3	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
586	647	CT090251	Trần Đình	Vũ	8,8	10	9,2	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
587	648	DT080352	Trần Đình	Vũ	8,5	10	9	1	13/01/2026	9h30	202.1-TA1	
588	213	DT080252	Vi Minh	Vũ	8	8	8	1	13/01/2026	7h30	201-TA1	
589		AT210457	Đặng Việt	Vương	-100	-100	-100	1				Cấm thi
590	408	AT210557	Hoàng Minh	Vương	9	10	9,3	1	13/01/2026	8h30	201-TA1	
591	181	AT210156	Vũ Khánh	Vy	8	9	8,3	1	13/01/2026	7h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
-----	-----	---------	--------	-----	-----	-----	-----	---------	----------	--------	-------	---------

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Giải tích 1**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 568

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	264	CT100101	Đỗ Phúc	An	4	6	4,6	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
2	196	CT100201	Hoàng Minh	An	7	8	7,3	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
3	464	DT080101	Lưu Nguyễn Bình	An	5	8	5,9	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
4	568	AT210101	Nguyễn Đức	An	9,5	7	8,8	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
5	432	CT100102	Nguyễn Đức Thành	An	7	8	7,3	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
6	400	CT100202	Nguyễn Văn	An	8	9	8,3	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
7	132	AT220101	Tạ Văn	An	6	8	6,6	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
8		AT220201	Bùi Đăng Châu	Anh	-10	-10	-10	1				Cấm thi
9	164	DT090101	Bùi Phú Hà	Anh	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
10	500	DT090201	Đinh Đăng Thái	Anh	7,5	10	8,3	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
11	368	AT220301	Đinh Tuấn	Anh	6,5	9	7,3	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
12	600	CT100103	Đoàn Văn Việt	Anh	9	7	8,4	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
13	265	CT090104	Hoàng Phương	Anh	9,5	6	8,5	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
14	133	AT220401	Khuất Hoàng	Anh	9	10	9,3	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
15	165	DT090301	Lê Đức	Anh	5	8	5,9	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
16	401	AT210504	Lê Đức	Anh	6	8	6,6	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
17	233	AT220102	Lê Đức	Anh	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
18	532	CT090106	Lê Nhật	Anh	9	6	8,1	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
19	266	AT220202	Lê Tùng	Anh	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
20	197	DT090102	Lưu Việt	Anh	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
21	465	DT090202	Lưu Xuân Hoàng	Anh	6	6	6	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
22	234	AT220302	Mai Thế Hoàng	Anh	4	7	4,9	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
23	332	AT220402	Ngô Phương	Anh	6,5	9	7,3	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
24	300	AT220103	Nguyễn Bá Quang	Anh	9	9	9	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
25	466	CT100203	Nguyễn Bảo	Anh	6,5	8	7	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
26	235	CT100104	Nguyễn Duy	Anh	4	4	4	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
27	369	DT090302	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	6,5	10	7,6	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
28	370	CT100204	Nguyễn Huy Tuấn	Anh	6	9	6,9	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
29	601	AT220203	Nguyễn Hữu	Anh	9	9	9	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
30	533	AT220303	Nguyễn Thế	Anh	5	8	5,9	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
31	167	AT220205	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	9	9	9	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
32	602	CT100105	Nguyễn Tuấn	Anh	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
33	433	AT220403	Nguyễn Tuấn	Anh	7	10	7,9	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
34	134	CT100205	Nguyễn Tùng	Anh	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
35	402	AT220104	Phạm Trịnh Khánh	Anh	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
36	603	CT100106	Phạm Tuấn	Anh	4	4	4	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
37	166	AT210204	Trần Hoàng	Anh	7	7	7	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
38	100	CT100206	Trần Hữu Hoàng	Anh	6,5	7	6,7	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
39	236	CT100107	Trần Việt	Anh	7,5	9	8	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
40	467	AT220204	Trương Phúc	Anh	9	8	8,7	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
41	534	AT220304	Vũ Đức	Anh	5	7	5,6	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
42	434	CT100207	Vũ Đức	Anh	8	8	8	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
43	371	AT220404	Vũ Thị Lan	Anh	10	10	10	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
44	301	AT220105	Vũ Tuấn	Anh	4,5	9	5,9	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
45	237	AT220305	Nguyễn Gia	Bách	8,5	10	9	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
46	468	AT220405	Phạm Gia	Bách	4	8	5,2	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
47		AT220106	Lê Phước Gia	Bảo	-10	-10	-10	1				Cấm thi
48	435	AT220206	Ngô Gia	Bảo	8	9	8,3	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
49	333	CT090107	Phạm Nguyễn Quốc	Bảo	6,5	6	6,4	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
50	436	AT220306	Trần Gia	Bảo	4	5	4,3	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
51	198	AT220406	Trần Gia	Bảo	5	6	5,3	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
52	569	CT100108	Vũ Nguyễn	Bình	4	8	5,2	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
53	168	AT220107	Phương Văn	Cánh	4	8	5,2	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
54	169	AT220207	Lê Trung	Chánh	8	9	8,3	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
55	570	CT100208	Nguyễn Thị Mai	Chi	6	8	6,6	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
56	469	AT220307	Nguyễn Văn	Chí	7,5	9	8	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
57	267	CT100109	Phạm Quỳnh	Chi	4	8	5,2	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	302	AT220407	Trần An	Chí	7,5	10	8,3	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
59	437	CT100209	Lê Công Mạnh	Chiến	7	8	7,3	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
60	535	DT090103	Nguyễn Đình	Chiến	5	8	5,9	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
61	571	CT100110	Nguyễn Thành	Chiến	5,5	7	6	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
62	536	DT090203	Nguyễn Văn	Chiến	6,5	9	7,3	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
63	537	CT100210	Tổng Minh	Chiến	7	8	7,3	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
64	334	CT100111	Trần Đình	Chiến	6	7	6,3	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
65	238	CT090206	Trần Ngọc	Chiêu	4	8	5,2	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
66	199	CT030306	Vũ Trọng	Chính	4	7	4,9	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
67	501	DT090303	Hoàng Đình	Chương	6	7	6,3	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
68	572	AT220108	Vũ Nguyên	Chương	4	8	5,2	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
69	604	CT100211	Lê Thê	Công	6,5	8	7	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
70	438	DT090104	Nguyễn Ngọc Thành	Công	5,5	9	6,6	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
71	470	CT090109	Lò Mạnh	Cường	6,5	8	7	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
72	101	AT220208	Nguyễn Mạnh	Cường	8	9	8,3	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
73	372	DT090204	Phạm Hồ Mạnh	Cường	7	8	7,3	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
74	239	DT090304	Phạm Quang	Cường	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
75	538	DT090105	Trần Đức	Cường	5	8	5,9	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
76	502	DT090205	Trần Mạnh	Cường	6,5	9	7,3	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
77	439	AT220308	Trịnh Hữu	Cường	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
78	102	AT220408	Nguyễn Hoàng	Diệu	4	8	5,2	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
79	605	DT090305	Nguyễn Đình	Doanh	6	7	6,3	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
80	403	AT220109	Vũ Ngọc	Doanh	10	9	9,7	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
81	471	CT100112	Hoàng Xuân	Đuân	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
82	606	AT220209	An Việt	Dũng	6,5	7	6,7	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
83	135	AT220309	Dương Quang	Dũng	7	10	7,9	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
84	303	AT220110	Đặng Triệu	Dũng	6,5	9	7,3	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
85	573	DT090106	Đinh Tấn	Dũng	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
86	503	AT220409	Đỗ Trí	Dũng	9	8	8,7	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
87	240	AT220210	Lò Nhật	Dũng	7	9	7,6	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
88	103	DT090206	Ngô Quang	Dũng	9	9	9	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
89	574	CT090314	Ngô Văn	Dũng	6	8	6,6	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
90	472	CT100212	Nguyễn Hoàng	Dũng	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
91	539	CT100113	Nguyễn Ngọc	Dũng	5	8	5,9	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
92	373	AT220310	Nguyễn Tiến	Dũng	9	9	9	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
93	374	AT220410	Nguyễn Tiến	Dũng	8,5	8	8,4	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
94	540	CT100213	Nguyễn Tiến	Dũng	6	8	6,6	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
95		CT100114	Nguyễn Trung	Dũng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
96	440	AT220111	Nguyễn Văn	Dũng	7,5	7	7,4	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
97	241	AT220211	Phạm Tiến	Dũng	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
98	170	CT090116	Phạm Vũ	Dũng	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
99	404	AT220311	Trần Quốc	Dũng	7,5	9	8	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
100	441	AT220411	Trần Thiện	Dũng	4	6	4,6	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
101	268	DT090306	Trịnh Tiến	Dũng	7	9	7,6	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
102	304	DT090107	Đoàn Trọng	Duy	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
103	504	DT090207	Hoàng Đức	Duy	10	10	10	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
104	136	DT090307	Lê Phương	Duy	10	8	9,4	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
105	104	CT100214	Ngô Văn	Duy	8,5	8	8,4	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
106	505	CT100215	Nguyễn Đình	Duy	8	8	8	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
107	269	CT100115	Nguyễn Đức	Duy	4	6	4,6	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
108	242	AT220112	Nguyễn Đức	Duy	7	8	7,3	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
109		AT220212	Nguyễn Hữu Khương	Duy	-100	-100	-100	1				Cấm thi
110	575	AT220312	Nguyễn Ngọc	Duy	6,5	9	7,3	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
111	200	AT210217	Nguyễn Nhật	Duy	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
112	607	AT220412	Nguyễn Phạm	Duy	6	9	6,9	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
113	335	AT220113	Phạm Đức	Duy	4,5	9	5,9	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
114	541	AT220213	Phạm Khánh	Duy	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
115	336	DT090108	Quảng Mạnh	Duy	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
116	405	CT100116	Vũ Thành	Duy	5	8	5,9	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
117	270	AT220313	Nguyễn Văn	Dư	5	7	5,6	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
118	271	AT220413	Đỗ Doãn	Dương	5,5	10	6,9	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
119	171	CT010209	Hoàng Tùng	Dương	5,5	7	6	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
120	576	CT090117	Hoàng Văn	Dương	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
121	542	AT220114	Ngô Văn	Dương	7	9	7,6	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
122	272	AT220214	Nguyễn Hà	Dương	9,5	10	9,7	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
123	608	AT220314	Nguyễn Văn	Dương	8	9	8,3	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
124		CT090215	Nguyễn Xuân	Dương	-100	-100	-100	1				Cấm thi

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	543	DT090208	Phạm Duy	Dương	6	7	6,3	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
126	273	DT090308	Trần Hải	Dương	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
127	375	AT220414	Trần Tùng	Dương	6,5	7	6,7	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
128	442	CT100216	Nguyễn Đức	Đại	9	9	9	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
129	274	DT090109	Tạ Quang	Đáng	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
130	275	DT090209	Đặng Quốc	Đạt	8	9	8,3	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
131	201	CT100117	Đặng Xuân	Đạt	7	8	7,3	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
132	609	AT220115	Đỗ Thành	Đạt	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
133	610	CT100217	Lê Đức	Đạt	8	8	8	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
134	172	CT090112	Lê Xuân	Đạt	9,5	8	9,1	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
135	506	CT100118	Nguyễn Lương	Đạt	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
136	507	DT090309	Nguyễn Tiên	Đạt	8,5	8	8,4	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
137	243	DT090110	Nguyễn Văn	Đạt	5	8	5,9	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
138		AT220215	Nguyễn Văn	Đạt	-10	-10	-10	1				Cấm thi
139	577	CT100218	Phạm Văn	Đạt	7	9	7,6	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
140		AT220315	Phạm Xuân	Đạt	-10	-10	-10	1				Cấm thi
141	376	AT220415	Trần Tuấn	Đạt	10	10	10	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
142	406	DT080310	Trịnh Phát	Đạt	4,5	7	5,3	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
143	137	CT100119	Võ Sỹ	Đạt	5	8	5,9	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
144	276	CT100219	Đỗ Minh Huy	Đặng	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
145	611	CT100120	Nguyễn Hải	Đặng	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
146		AT210210	Nguyễn Hải	Đặng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
147	337	AT210216	Nguyễn Phúc	Đặng	6	9	6,9	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
148	173	CT100220	Phạm Hải	Đặng	4	7	4,9	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
149	508	AT220216	Trần Khoa	Điền	7,5	9	8	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
150	305	AT220316	Nguyễn Thế	Đoàn	4	6	4,6	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
151	338	DT090210	Bạch Anh	Đức	7,5	9	8	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
152	174	AT220416	Bùi Duy	Đức	4,5	7	5,3	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
153	277	CT090115	Đặng Minh	Đức	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
154		AT220117	Đoàn Minh	Đức	-10	-10	-10	1				Cấm thi
155	339	DT090310	Hồ Trọng	Đức	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
156	407	DT090111	Lê Anh	Đức	6,5	7	6,7	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
157	443	CT100121	Lê Anh	Đức	6,5	8	7	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
158	578	CT100221	Lê Quang	Đức	7,5	9	8	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
159	544	AT220217	Mai Trung	Đức	5	9	6,2	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
160	340	AT220317	Nguyễn Anh	Đức	9	10	9,3	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
161		CT100122	Nguyễn Bá	Đức	-10	-10	-10	1				Cấm thi
162	509	AT220417	Nguyễn Minh	Đức	4	8	5,2	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
163	579	DT090211	Nguyễn Minh	Đức	7	8	7,3	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
164	612	CT100222	Nguyễn Tiên	Đức	4	8	5,2	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
165	341	AT220118	Nguyễn Trung	Đức	7,5	9	8	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
166		CT090114	Phạm Minh	Đức	-100	-100	-100	1				Cấm thi
167	377	CT100123	Tạ Việt	Đức	7	8	7,3	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
168	444	CT100223	Trần Minh	Đức	5	9	6,2	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
169	408	DT090311	Trương Thiện	Đức	8,5	8	8,4	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
170	378	AT220218	Vũ Anh	Đức	8	8	8	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
171	342	AT220318	Vũ Minh	Đức	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
172	105	AT220418	Cao Trường	Giang	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
173	175	CT100124	Nguyễn Thị	Giang	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
174	306	AT220119	Trần Hương	Giang	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
175	409	AT220219	Lã Thu	Hà	4	6	4,6	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
176	613	CT100224	Lê Hoàng	Hà	6,5	7	6,7	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
177	106	AT220319	Ngô Thị Thu	Hà	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
178	107	AT220419	Nguyễn Quang	Hà	5,5	9	6,6	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
179	307	CT100225	Phạm Thị	Hà	9	9	9	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
180	278	CT100125	Phan Thị	Hà	7	9	7,6	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
181	614	DT090112	Đặng Đức	Hải	7	8	7,3	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
182		CT100126	Đinh Hoàng	Hải	-10	-10	-10	1				Cấm thi
183	176	AT220120	Lê Hoàng	Hải	7	7	7	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
184	545	AT220220	Lê Vũ	Hải	8,5	10	9	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
185	510	DT090212	Mai Thanh	Hải	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
186	177	AT220320	Ngô Hoàng	Hải	6	9	6,9	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
187	343	DT090312	Nguyễn Duy	Hải	6	10	7,2	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
188	202	DT090113	Nguyễn Hoàng	Hải	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
189	108	CT100226	Nguyễn Long	Hải	9	8	8,7	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
190	511	AT220420	Phạm Mạnh	Hải	5,5	10	6,9	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
191	473	CT100127	Phạm Minh	Hải	8,5	8	8,4	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	474	DT090213	Trịnh Đức	Hải	5	7	5,6	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
193	512	AT220121	Đào Anh	Hào	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
194	279	DT090313	Nguyễn Bá	Hào	6	10	7,2	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
195	445	DT090114	Trần Văn	Hào	7	8	7,3	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
196	446	CT100227	Bùi Thị Thu	Hằng	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
197	546	AT210220	Bùi Thu	Hằng	8	7	7,7	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
198	447	CT100128	Lê Thị Thu	Hằng	6,5	9	7,3	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
199	448	CT100228	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	8	9	8,3	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
200	203	DT090214	Cần Xuân	Hiền	6	7	6,3	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
201	344	AT220321	Dương Minh	Hiền	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
202	280	AT220421	Lê Minh	Hiền	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
203	244	DT080117	Phạm Thu	Hiền	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
204	513	AT220221	Dương Mạnh	Hiệp	5	8	5,9	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
205	138	AT220222	Đặng Ngọc	Hiệp	4	8	5,2	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
206	281	CT100129	Lê Hoàng	Hiệp	7,5	7	7,4	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
207	245	AT220322	Lê Quang	Hiệp	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
208	109	DT090314	Nguyễn Ngọc	Hiệp	4	7	4,9	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
209	580	AT220422	Trần Quốc	Hiệp	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
210	449	AT220123	Vũ Minh	Hiệp	8,5	7	8,1	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
211	204	DT090115	Bùi Đình	Hiếu	5,5	10	6,9	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
212	308	DT090215	Đình Công	Hiếu	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
213	178	CT100229	Đỗ Trung	Hiếu	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
214	110	AT220223	Hoàng Trung	Hiếu	7,5	9	8	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
215	410	DT090315	Lê Văn	Hiếu	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
216	309	AT220323	Ngô Trí	Hiếu	4	5	4,3	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
217	111	AT220423	Nguyễn Chí	Hiếu	7,5	10	8,3	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
218	450	CT100130	Nguyễn Kiên Minh	Hiếu	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
219	514	AT220124	Nguyễn Minh	Hiếu	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
220	345	DT090116	Nguyễn Minh	Hiếu	7	9	7,6	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
221	451	AT220224	Nguyễn Trung	Hiếu	7	7	7	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
222	205	AT210322	Nguyễn Việt	Hiếu	9,5	5	8,2	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
223	581	CT100230	Lương Ngọc	Hoàn	8	8	8	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
224	179	AT220424	Bùi Việt	Hoàng	8,5	10	9	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
225	547	AT220324	Bùi Việt	Hoàng	4,5	7	5,3	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
226	346	AT220225	Đào Huy	Hoàng	6	9	6,9	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
227		AT220125	Đỗ Minh	Hoàng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
228	515	CT080224	Lã Nguyễn Huy	Hoàng	7,5	6	7,1	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
229	582	AT170421	Lê Việt	Hoàng	4	4	4	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
230	206	DT090216	Ngô Huy	Hoàng	6	8	6,6	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
231	139	CT100131	Nguyễn Đức	Hoàng	4	8	5,2	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
232	310	DT090316	Nguyễn Đức Huy	Hoàng	6,5	10	7,6	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
233	516	DT090117	Nguyễn Hữu	Hoàng	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
234	379	AT220325	Nguyễn Việt	Hoàng	7	7	7	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
235	311	CT100231	Phạm Huy	Hoàng	5	8	5,9	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
236	615	AT220425	Phạm Minh	Hoàng	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
237	517	DT090217	Phạm Ngọc	Hoàng	7	9	7,6	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
238	518	AT220126	Tạ Minh	Hoàng	5	8	5,9	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
239	347	DT090317	Trần Lê Việt	Hoàng	8	8	8	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
240	282	CT100132	Thái Bá	Hội	4	6	4,6	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
241	380	CT100232	Lê Văn	Hợp	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
242	180	AT220226	Nguyễn Hữu	Huân	9,5	10	9,7	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
243	452	AT220326	Tạ Trung	Huân	5	8	5,9	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
244	411	CT090121	Vì Văn	Huân	6,5	7	6,7	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
245	475	AT220426	Vũ Phạm Minh	Huệ	9	8	8,7	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
246		AT220127	Đồng Ngọc	Hùng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
247	453	DT090118	Lục La	Hùng	5,5	10	6,9	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
248	140	AT220227	Nguyễn Duy	Hùng	5	9	6,2	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
249		CT100133	Nguyễn Đình	Hùng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
250	616	CT100233	Nguyễn Mạnh	Hùng	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
251	583	CT100134	Nguyễn Trần Tuấn	Hùng	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
252	519	AT220327	Nguyễn Văn	Hùng	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
253	584	DT090218	Nguyễn Việt	Hùng	8	9	8,3	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
254	312	DT090318	Phạm Huy	Hùng	4,5	9	5,9	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
255	476	DT090119	Trần Đại	Hùng	6,5	8	7	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
256	585	CT100234	Trần Mạnh	Hùng	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
257	141	AT220427	Trần Sỹ	Hùng	4,5	7	5,3	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
258	313	AT220128	Trịnh Gia	Hùng	7	8	7,3	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	477	DT090219	Vũ Minh	Hùng	7	8	7,3	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
260	454	DT090319	Đình Quang	Huy	10	10	10	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
261	207	AT220228	Đỗ Văn	Huy	8	9	8,3	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
262	142	DT090120	Hà Phạm Gia	Huy	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
263	246	CT100135	Hoàng Quang	Huy	4	6	4,6	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
264	247	CT090221	Kim Gia	Huy	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
265	412	DT090220	Lại Ngọc	Huy	7	9	7,6	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
266	112	AT210425	Lê Hoàng	Huy	5,5	6	5,7	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
267	113	DT090320	Nguyễn Quang	Huy	8,5	8	8,4	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
268	283	AT220328	Nguyễn Quang	Huy	8	8	8	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
269	143	CT100235	Nguyễn Quang	Huy	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
270	478	DT090121	Nguyễn Quang	Huy	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
271	314	DT090221	Nguyễn Quốc	Huy	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
272	520	CT100136	Nguyễn Tiến	Huy	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
273	381	CT100236	Nguyễn Tuấn	Huy	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
274	144	CT100137	Phạm Gia	Huy	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
275	617	AT220428	Trần Đức	Huy	10	10	10	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
276	586	DT090321	Trần Nhật	Huy	4	8	5,2	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
277	348	AT210326	Trần Quang	Huy	10	7	9,1	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
278	587	AT220129	Trương Quang	Huy	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
279	588	DT090122	Trương Quốc	Huy	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
280	114	CT090124	Chu Thế	Huỳnh	5	8	5,9	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
281	589	AT220229	Nguyễn Việt	Huỳnh	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
282	455	DT090222	Đình Quang	Hưng	6,5	9	7,3	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
283	349	DT090322	Lê Thế	Hưng	5	10	6,5	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
284	456	AT220329	Nguyễn Khánh	Hưng	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
285	413	AT220429	Nguyễn Phạm Quang	Hưng	7	10	7,9	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
286	548	CT100237	Phạm Quang	Hưng	6,5	8	7	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
287	208	CT100138	Trần Tuấn	Hưng	5,5	9	6,6	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
288	590	CT100238	Trần Văn	Hưng	6,5	8	7	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
289	209	AT220130	Phạm Thị Thu	Hương	4	7	4,9	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
290	618	DT080224	Trương Văn	Hương	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
291	457	AT220230	Nguyễn Trọng	Khả	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
292	549	CT100139	Đình Quang	Khải	4	4	4	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
293	181	AT220330	Trần Cao	Khải	5,5	7	6	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
294	248	AT220430	Đặng Hiếu	Khang	5	8	5,9	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
295	619	DT090123	Nguyễn Bảo	Khang	8,5	8	8,4	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
296	591	DT090223	Nhâm Quốc	Khang	6,5	8	7	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
297	145	AT220131	Bùi Ngọc	Khánh	7	8	7,3	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
298	249	DT090323	Đặng Nam	Khánh	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
299	479	DT090124	Hà Ngọc	Khánh	6,5	8	7	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
300	480	CT100239	Hoàng Nguyễn	Khánh	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
301		CT100140	Lê Hoàng Bảo	Khánh	-10	-10	-10	1				Cấm thi
302	115	AT210428	Lê Nam	Khánh	5,5	6	5,7	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
303	550	DT090224	Lưu Quốc	Khánh	9	10	9,3	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
304	350	DT090324	Nghiêm Đình Quốc	Khánh	5	8	5,9	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
305	620	AT220231	Nguyễn Duy	Khánh	8	9	8,3	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
306	351	AT210427	Nông Quốc	Khánh	4,5	7	5,3	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
307	284	AT220331	Phạm Quang	Khánh	7,5	7	7,4	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
308	458	AT220431	Vũ Quốc	Khánh	8,5	8	8,4	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
309	621	DT090125	Phạm Gia	Khiêm	6,5	9	7,3	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
310	414	DT090225	Vũ Gia	Khiêm	7	9	7,6	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
311	481	AT220132	Đình Xuân	Khoa	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
312	592	AT220232	Nguyễn Trọng	Khoa	4	8	5,2	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
313	622	DT090325	Trần Đăng	Khoa	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
314	482	AT220332	Vũ Bách	Khoa	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
315	146	AT220432	Nguyễn Bá Việt	Khôi	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
316		AT220133	Phạm Hoàng	Khôi	-10	-10	-10	1				Cấm thi
317		CT090125	Lâm Văn	Khuê	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
318	521	AT220163	Đặng Quang	Kiên	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
319	459	AT220233	Nguyễn Trung	Kiên	4	8	5,2	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
320	382	DT090126	Trịnh Đức	Kiên	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
321	352	AT220333	Lê Đỗ Anh	Kiệt	4	4	4	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
322	551	AT220433	Mã Anh	Kiệt	10	10	10	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
323	593	CT100240	Phạm Tuấn	Kiệt	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
324	210	DT090226	Trần Tuấn	Kiệt	6	7	6,3	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
325		AT220134	Trịnh Vương	Kiệt	-25	-25	-25	1				Cấm thi

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
326		CT090228	Nguyễn Vũ	Kỳ	-100	-100	-100	1				Cấm thi
327	415	CT100141	Nguyễn Tú	Lan	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
328	285	DT090326	Cao Minh	Lâm	5	8	5,9	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
329	353	CT100241	Nguyễn Ngọc	Lâm	7	8	7,3	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
330	483	AT220234	Trần Duy	Lâm	4	8	5,2	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
331	484	CT100142	Hoàng Xuân	Liêm	6	8	6,6	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
332	522	CT100242	Bùi Lê Khánh	Linh	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
333	286	AT220334	Đặng Thùy	Linh	5	7	5,6	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
334	485	AT220434	Đoàn Phương	Linh	7	10	7,9	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
335	116	AT220135	Hoàng Khánh	Linh	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
336	117	CT100143	Vô Văn	Linh	8	9	8,3	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
337	354	CT100243	Hoàng Bảo	Long	9,5	8	9,1	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
338		CT100144	Lê Đắc	Long	-10	-10	-10	1				Cấm thi
339	250	DT090127	Mai Thành	Long	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
340	355	AT220235	Nguyễn Hoàng	Long	4	8	5,2	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
341	523	AT220335	Nguyễn Tất	Long	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
342	211	AT220435	Nguyễn Văn	Long	8,5	10	9	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
343	147	AT220136	Vũ	Long	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
344	182	AT220236	Vũ Minh	Long	9,5	7	8,8	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
345	552	AT220336	Nghiêm Đức	Lộc	4	5	4,3	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
346	118	AT220436	Ngô Thành	Lộc	4	8	5,2	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
347	416	DT090227	Ngô Xuân	Lộc	7	9	7,6	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
348	524	CT100244	Trần Văn	Lộc	7,5	9	8	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
349		CT100145	Đoàn Thế	Lợi	-10	-10	-10	1				Cấm thi
350	212	DT090327	Nguyễn Văn	Lợi	7,5	10	8,3	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
351	594	AT220137	Bùi Đức	Lượng	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
352	417	DT090128	Trần Gia	Lượng	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
353	287	AT220237	Lê Hoàng	Mai	4	8	5,2	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
354	486	DT090228	Lê Đức	Mạnh	7	8	7,3	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
355	553	DT090328	Mai Công	Mạnh	5	8	5,9	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
356	213	DT090129	Nguyễn Duy	Mạnh	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
357	623	AT220337	Nguyễn Duy	Mạnh	7	9	7,6	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
358	184	AT220437	Nguyễn Đức	Mạnh	7	10	7,9	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
359	183	CT100245	Nguyễn Đức	Mạnh	6,5	7	6,7	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
360	418	CT100146	Nguyễn Huy	Mạnh	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
361	148	CT090130	Nguyễn Tiến	Mạnh	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
362	251	AT220138	Trình Đức	Mạnh	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
363	487	DT090229	Trịnh Quốc	Mạnh	6,5	8	7	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
364	595	CT100246	Bùi Thế	Minh	7	9	7,6	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
365	119	AT220238	Đào Trọng	Minh	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
366	624	AT220338	Đặng Hồ Nhật	Minh	4,5	7	5,3	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
367	288	CT100147	Lê Nhật	Minh	8	8	8	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
368	120	AT220438	Lê Quang	Minh	9	8	8,7	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
369	525	CT100247	Lê Quang	Minh	7	9	7,6	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
370	596	AT220139	Lương Quang	Minh	10	8	9,4	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
371		AT220239	Ngô Thế	Minh	-25	-25	-25	1				Cấm thi
372	185	DT090329	Nguyễn Hữu Quang	Minh	8	8	8	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
373	252	CT090132	Nguyễn Quang	Minh	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
374	121	DT090130	Nguyễn Tài	Minh	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
375	554	AT220339	Nguyễn Tiến	Minh	5	7	5,6	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
376	149	AT220439	Nguyễn Tuấn	Minh	8	8	8	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
377	625	AT220140	Thân Hoàng	Minh	8	8	8	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
378	186	DT090230	Trần Bảo	Minh	7	8	7,3	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
379	419	CT100148	Trần Công	Minh	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
380	253	AT220240	Vũ Hữu Trường	Minh	8	10	8,6	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
381	150	AT220340	Vũ Văn	Minh	5	7	5,6	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
382	289	AT220440	Nguyễn Thị Lâm	Na	6,5	10	7,6	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
383	383	AT220141	Bùi Duy	Nam	7	8	7,3	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
384	254	AT220241	Bùi Hải	Nam	5	9	6,2	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
385	597	AT220341	Đình Hải	Nam	5	7	5,6	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
386	187	CT100248	Hà Hải	Nam	4	6	4,6	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
387	290	CT100149	Nguyễn Hoài	Nam	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
388	214	CT100249	Nguyễn Ngọc Hải	Nam	5	8	5,9	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
389	356	CT100150	Nguyễn Trọng	Nam	4	8	5,2	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
390	151	AT220441	Phạm Hoài	Nam	4	7	4,9	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
391	188	AT220142	Trình Thị Hằng	Nga	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
392	291	AT220242	Chu Quang	Nghĩa	7,5	9	8	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
393	315	DT090330	Lê Văn	Nghĩa	8	8	8	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
394	189	DT090131	Nguyễn Minh	Nghĩa	9	8	8,7	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
395	152	AT220342	Cầm Bích	Ngọc	9,5	10	9,7	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
396	316	CT100250	Đào Hồng	Ngọc	7	7	7	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
397	488	AT220442	Hồ Bích	Ngọc	5	8	5,9	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
398		CT100151	Hoàng Khôi	Nguyễn	-10	-10	-10	1				Cấm thi
399	526	DT090231	Phạm Văn	Nguyễn	6,5	8	7	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
400	384	CT100251	Phạm Thị	Nhân	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
401	420	AT220143	Lê Trọng	Nhân	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
402	357	AT220243	Phạm Văn	Nhân	5	8	5,9	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
403	626	DT090331	Quách Thiện	Nhân	8	8	8	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
404	627	DT090132	Trần Đức	Nhân	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
405	215	CT100152	Lê Văn	Nhật	5	8	5,9	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
406	489	AT220343	Nguyễn Minh	Nhật	7	7	7	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
407	153	AT220443	Trần Công Long	Nhật	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
408		AT220144	Trịnh Huy	Nhật	-10	-10	-10	1				Cấm thi
409	490	CT100252	Lê Thị Tú	Oanh	9	9	9	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
410	385	DT090232	Mẫn Văn	Phi	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
411	421	AT220244	Bùi Trung	Phong	7,5	10	8,3	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
412	216	AT220344	Đào Minh	Phong	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
413	122	AT220444	Đoàn Danh	Phong	4	6	4,6	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
414		AT220145	Lê Gia	Phong	-10	-10	-10	1				Cấm thi
415	190	CT100153	Trình Hồng	Phong	4	4	4	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
416	460	CT100253	Hoàng Trọng	Phú	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
417	386	AT220245	Bạch Thiên	Phúc	4,5	9	5,9	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
418	317	AT220345	Bùi Thanh	Phúc	4	7	4,9	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
419	527	AT220445	Đào Duy	Phúc	4,5	7	5,3	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
420	255	DT090332	Hoàng Việt	Phúc	6	8	6,6	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
421		AT220146	Lê Gia	Phúc	-10	-10	-10	1				Cấm thi
422	191	DT090133	Lê Văn	Phúc	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
423	358	CT090135	Nguyễn Hoàng	Phúc	8	7	7,7	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
424	292	AT210241	Nguyễn Hồng	Phúc	6	9	6,9	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
425	528	DT090233	Dương Hồng	Phương	7,5	9	8	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
426	293	AT220246	Nguyễn Đình	Phương	8	9	8,3	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
427	491	AT220346	Phạm Thị	Phương	6,5	7	6,7	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
428	628	CT100154	Phạm Văn	Phương	4	8	5,2	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
429		CT100254	Trần Thị Thu	Phương	-100	-100	-100	1				Cấm thi
430	492	AT220446	Đào Thiện	Quang	4,5	7	5,3	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
431	256	AT220147	Hồ Minh	Quang	5	8	5,9	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
432	359	AT220247	Kiều Văn	Quang	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
433	629	CT100155	Lê Đình	Quang	8	9	8,3	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
434	529	AT220347	Lương Trí	Quang	4	4	4	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
435	192	AT220447	Chu Minh	Quân	9,5	10	9,7	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
436	387	DT090333	Dương Đức	Quân	5,5	9	6,6	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
437	154	AT220148	Lê Minh	Quân	6	8	6,6	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
438	193	AT220248	Lý Hải	Quân	6,5	10	7,6	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
439	493	CT100255	Nguyễn Anh	Quân	7	8	7,3	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
440	360	AT220348	Nguyễn Danh	Quân	10	10	10	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
441	318	DT090134	Nguyễn Minh	Quân	7	8	7,3	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
442	155	DT090234	Phạm Ngọc	Quân	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
443	294	AT220448	Trần Hoàng	Quân	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
444	388	DT090334	Trần Minh	Quân	4	9	5,5	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
445	530	CT100156	Nguyễn Tấn	Quốc	7,5	9	8	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
446	555	DT090135	Nguyễn Xuân	Quốc	9	8	8,7	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
447	123	AT220149	Nguyễn Thị Kim	Quy	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
448	422	DT090235	Nguyễn Duy	Quyên	6	7	6,3	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
449	556	AT220249	Nguyễn Huy	Quyên	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
450	124	CT100256	Nguyễn Văn	Quyên	6	9	6,9	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
451	295	DT090335	Nguyễn Đặng Như	Quỳnh	5	9	6,2	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
452	557	DT090136	Phùng Xuân	Quỳnh	9,5	10	9,7	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
453	217	DT090236	Đinh Huy	Sáng	6	7	6,3	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
454	319	AT220349	Đỗ Tấn	Sang	6	8	6,6	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
455	257	CT100157	Cao Thanh	Sơn	9	9	9	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
456	218	CT100257	Hoàng Minh	Sơn	4	5	4,3	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
457	125	DT090336	Nghiêm Thái	Sơn	8,5	10	9	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
458	258	AT220449	Nguyễn Bá	Sơn	9	10	9,3	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
459	630	CT100158	Nguyễn Hoài	Sơn	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
460	219	AT210245	Nguyễn Hồng	Son	4,5	7	5,3	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
461	423	DT090137	Nguyễn Trường	Son	9	8	8,7	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
462	424	AT220150	Trần Đình	Son	7,5	9	8	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
463	320	DT090237	Trịnh Xuân	Son	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
464	156	AT220250	Lê Chí	Sỹ	8	9	8,3	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
465	631	AT220350	Trần Hoàng	Tài	8,5	7	8,1	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
466	389	DT090337	Đào Xuân	Tân	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
467	220	DT090138	Nguyễn Nhật	Tân	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
468	221	AT220450	Trần Quốc	Thái	7	10	7,9	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
469		AT220151	Trương Ngọc	Thái	-10	-10	-10	1				Cấm thi
470	495	CT100258	Bùi Tiến	Thành	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
471	222	AT220152	Bùi Tuấn	Thành	5	9	6,2	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
472		CT100159	Đàm Tuấn	Thành	-10	-10	-10	1				Cấm thi
473	157	DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	4	8	5,2	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
474	390	DT090238	Hoàng Tiến	Thành	6	8	6,6	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
475	425	AT220252	Lưu Xuân	Thành	5,5	9	6,6	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
476	632	AT220352	Lưu Xuân	Thành	4	7	4,9	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
477	259	AT220251	Nguyễn Chí	Thanh	5	9	6,2	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
478	633	CT090139	Nguyễn Công	Thành	8	8	8	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
479	494	AT220351	Nguyễn Hữu Quang	Thanh	9	10	9,3	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
480	321	AT220452	Trần Công	Thành	6	10	7,2	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
481	126	AT220451	Trần Quang	Thanh	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
482	296	CT100259	Vũ Trí Châu	Thành	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
483	426	CT100160	Nguyễn Phương	Thảo	6,5	8	7	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
484	558	DT090338	Chu Minh	Thắng	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
485	361	DT090139	Lại Phạm Hữu	Thắng	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
486	559	AT220153	Vũ Minh	Thắng	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
487	391	AT220253	Nguyễn Đình	Thị	4	6	4,6	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
488	158	AT220353	Nguyễn Tuấn	Thị	7,5	9	8	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
489	560	CT100260	Nguyễn Văn	Thị	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
490	223	AT220453	Phạm Đình	Thị	8,5	10	9	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
491	392	CT100161	Nguyễn Trọng	Thiện	9	9	9	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
492	561	AT220154	Trần Ngọc	Thiện	7	7	7	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
493	322	AT220254	Nguyễn Quang	Thọ	8	10	8,6	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
494	224	AT220354	Nguyễn Việt	Thọ	7,5	9	8	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
495	562	CT100261	Nguyễn Hoài	Thu	4	5	4,3	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
496	159	AT220454	Trần Xuân	Thương	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
497	323	AT220155	Cao Tân	Tiến	9	9	9	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
498	427	CT100162	Phạm Minh	Tiến	10	9	9,7	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
499	362	CT050146	Vũ Việt	Tiến	4	7	4,9	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
500	324	CT100262	Vương Quang	Tiến	8	8	8	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
501	225	DT090239	Nguyễn Duy	Tín	7,5	9	8	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
502	297	DT090339	Bùi Minh	Toàn	4	9	5,5	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
503	226	AT220255	Đỗ Bảo	Toàn	7,5	9	8	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
504	428	AT220355	Nguyễn Minh	Toàn	5,5	7	6	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
505	394	AT220455	Nguyễn Xuân	Toàn	5,5	10	6,9	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
506	298	DT090240	Phạm Quốc	Toàn	7	9	7,6	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
507	393	CT100163	Trương Ngọc	Toàn	4	8	5,2	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
508	363	DT090140	Trương Văn	Toàn	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
509	127	CT100263	Lê Thị Huyền	Trang	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
510	227	AT220156	Lê Thị Minh	Trang	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
511	496	DT090340	Nguyễn Phương	Trang	7	10	7,9	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
512	531	CT100164	Lê Bá	Trí	6	8	6,6	1	13/01/2026	15h00	303-TA1	
513	634	AT220256	Nguyễn Đức	Trí	7,5	9	8	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
514	325	AT220356	Trần Đức	Trí	4	4	4	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
515	461	CT100264	Trần Văn	Trình	6	8	6,6	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
516	364	AT220456	Đỗ Minh	Trúc	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
517	462	CT090144	Đặng Quang	Trung	5,5	7	6	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
518	326	AT220157	Lê Bảo	Trung	5	9	6,2	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
519	128	CT100271	Nguyễn Ngọc	Trung	5	8	5,9	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
520	327	DT090141	Văn Đức Kiên	Trung	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
521	497	AT220257	Nguyễn Phi	Trường	4	8	5,2	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
522	563	DT090241	Ôn Quang	Trường	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
523	260	AT220357	Phan Quốc	Trường	8,5	7	8,1	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
524	160	AT220457	Dương Đức	Tú	4	7	4,9	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
525		AT220158	Đinh Trần Anh	Tú	-10	-10	-10	1				Cấm thi
526	194	CT100165	Nguyễn Anh	Tú	7	8	7,3	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
527	261	AT220258	Nguyễn Danh	Tú	5	9	6,2	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
528	228	CT100265	Nguyễn Hoàng	Tú	8	8	8	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
529	564	DT090341	Nguyễn Tuấn	Tú	7	8	7,3	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
530	365	CT100166	Vì Văn	Tú	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
531	598	CT090147	Cao Ngọc	Tuấn	8,5	8	8,4	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
532	328	AT220458	Đình Thiên	Tuấn	5	8	5,9	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
533	429	CT100266	Đình Văn Minh	Tuấn	7	8	7,3	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
534	129	AT220159	Hoàng Lê Quốc	Tuấn	5	7	5,6	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
535	565	DT090142	Mai Anh	Tuấn	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
536	499	CT100167	Nguyễn Thái	Tuấn	4	8	5,2	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
537	161	CT100267	Phạm Anh	Tuấn	8,5	8	8,4	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
538	430	CT100168	Phạm Hoàng Anh	Tuấn	4	4	4	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
539	395	DT090242	Phạm Văn	Tuấn	6,5	8	7	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
540	498	AT220358	Phan Đình	Tuấn	6	7	6,3	1	13/01/2026	15h00	302-TA1	
541	463	DT090342	Tạ	Tuấn	5	8	5,9	1	13/01/2026	15h00	301-TA1	
542	396	CT100268	Trần Văn	Tuấn	5	8	5,9	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
543	566	DT090143	Vũ Anh	Tuấn	5,5	8	6,3	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
544	567	CT100169	Nguyễn Quang	Tùng	4	4	4	1	13/01/2026	15h00	304-TA1	
545	366	DT090243	Nguyễn Văn Quang	Tùng	6	7	6,3	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	
546	262	DT090343	Tạ Minh	Tùng	5,5	9	6,6	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
547	162	CT100269	Đỗ Thanh	Tuyền	5	9	6,2	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
548	299	AT220259	Nguyễn Trọng	Tuyền	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	13h00	304-TA1	
549	229	DT090144	Phan Chính	Tuyền	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
550	329	AT220359	Tô Quang	Tuyền	4	6	4,6	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
551	397	CT100170	Ngô Tố	Uyên	4	8	5,2	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
552	130	AT220459	Hoàng Quốc	Việt	7	10	7,9	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
553	163	AT220160	Lê Nguyễn Quốc	Việt	9	9	9	1	13/01/2026	13h00	203-TA1	
554	398	DT090244	Trần Quốc	Việt	7	9	7,6	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
555	330	DT090344	Bùi Quang	Vinh	5	9	6,2	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
556	431	AT220260	Nguyễn Khánh	Vinh	9	9	9	1	13/01/2026	15h00	203-TA1	
557	230	AT220360	Nguyễn Thành	Vinh	4	6	4,6	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
558	195	DT090145	Vũ Quang	Vinh	7,5	9	8	1	13/01/2026	13h00	301-TA1	
559	331	DT090245	Lê Việt Anh	Vũ	6,5	8	7	1	13/01/2026	13h00	401-TA1	
560	231	DT090345	Mai Tuấn	Vũ	5	9	6,2	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
561	399	AT220460	Nguyễn Đình	Vũ	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	15h00	201-TA1	
562		AT220161	Nguyễn Trường	Vũ	-10	-10	-10	1				Cấm thi
563	232	DT090146	Vũ Lê Nguyên	Vũ	7	8	7,3	1	13/01/2026	13h00	302-TA1	
564	131	CT100270	Hà Chí	Vỹ	7	9	7,6	1	13/01/2026	13h00	201-TA1	
565	599	AT220261	Nguyễn Thị Hà	Vy	6	9	6,9	1	13/01/2026	15h00	401-TA1	
566	263	AT220461	Phạm Lê Uyên	Vy	9	10	9,3	1	13/01/2026	13h00	303-TA1	
567	635	AT220361	Phan Triệu	Vy	7,5	10	8,3	1	13/01/2026	15h00	402-TA1	
568	367	AT220162	Nghiêm Thị Hải	Yến	6,5	7	6,7	1	13/01/2026	13h00	402-TA1	

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Hệ thống viễn thông**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 94

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	DT060201	Nguyễn Thị Quỳnh	An	8	9	8,3	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
2	101	DT060102	Lê Hải	Anh	10	10	10	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
3	102	DT060101	Nguyễn Văn	Anh	8,5	10	9	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
4	145	DT060203	Phạm Hải	Anh	10	10	10	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
5	103	DT060103	Trần Gia	Bào	7,5	8	7,7	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
6	146	DT060204	Thái Văn	Công	9	9	9	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
7	147	DT060205	Trần Văn	Cường	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
8	149	DT060211	Lê Tiến	Dũng	6	9	6,9	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
9	148	DT060109	Trịnh Thùy	Dung	9	9	9	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
10	104	DT060111	Đoàn Đức	Duy	9	9	9	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
11	150	DT060112	Nguyễn Anh	Duy	8	9	8,3	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
12	105	DT060110	Lữ Tùng	Dương	9,5	8	9,1	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
13	151	DT060212	Phan Thùy	Dương	8	9	8,3	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
14	152	DT050208	Tổng Nguyên Thái	Dương	10	9	9,7	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
15	153	DT060209	Hà Văn	Đạt	10	9	9,7	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
16	106	DT060105	Lê Thành	Đạt	9	8	8,7	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
17		DT060208	Lê Văn	Đạt	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
18	107	DT060207	Nguyễn Hoàng	Đạt	9	10	9,3	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
19	154	DT060106	Nguyễn Thành	Đạt	7	8	7,3	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
20	155	DT060107	Phan Thành	Đạt	9,5	8	9,1	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
21	156	DT060206	Dương Hải	Đăng	10	9	9,7	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
22		DT060108	Đỗ Duy Hồng	Đức	-25	-25	-25	1				Cấm thi
23	108	DT060210	Trần Hồng	Đức	8,5	8	8,4	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
24	157	DT060214	Phan Tài	Em	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
25	158	DT060113	Nguyễn Thị	Giang	9	9	9	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
26	159	DT060114	Triệu Hà	Giang	7	9	7,6	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
27	109	DT060115	Phan Chính	Giáp	10	10	10	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
28	160	DT060216	Phan Xuân	Giáp	10	10	10	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
29	110	DT060116	Phạm Tất	Hà	7,5	9	8	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
30	111	DT060117	Mai Đức	Hải	10	9	9,7	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
31	112	DT060217	Hồ Thị Thu	Hằng	5,5	9	6,6	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
32	113	DT060118	Nguyễn Minh	Hiền	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
33	114	DT060120	Chu Đức	Hiếu	9	8	8,7	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
34	161	DT060219	Đoàn Minh	Hiếu	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
35	162	DT060119	Trần Trọng	Hiếu	8,5	10	9	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
36	163	DT060121	Tạ Văn	Hoan	9	9	9	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
37	164	DT060123	Chu Mạnh	Hùng	8	9	8,3	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
38	165	DT060221	Hoàng Đình	Hùng	7	10	7,9	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
39	115	DT060124	Nguyễn Hồng	Hùng	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
40		DT060224	Đinh Quang	Huy	-25	-25	-25	1				Cấm thi
41	116	DT060225	Nguyễn Quang	Huy	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
42	117	DT060127	Nguyễn Văn	Huy	9	10	9,3	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
43	166	DT060128	Võ Quốc	Huy	9	8	8,7	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
44	118	DT060129	Nguyễn Thảo	Huyền	9	9	9	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
45	119	DT060223	Đoàn Phạm Vinh	Hưng	9	9	9	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
46	120	DT060222	Phạm Đức	Hưng	10	8	9,4	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
47	167	DT060125	Phạm Thế	Hưng	10	10	10	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
48	121	DT060126	Tào Quang	Hưng	8	9	8,3	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
49	168	DT060226	Ngô Văn	Khải	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
50	169	DT060130	Dương Văn	Khang	10	10	10	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
51	122	DT060227	Vũ Duy	Khang	9,5	8	9,1	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
52	124	DT060131	Nguyễn Lê Ngọc	Khánh	9	9	9	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
53	125	DT060229	Phan Duy	Khánh	8	10	8,6	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
54	123	DT060228	Vũ Duy	Khanh	10	10	10	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
55	170	DT060132	Nguyễn Đức	Khiêm	10	9	9,7	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
56	126	DT060133	Nguyễn Trung	Kiên	8	9	8,3	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
57	171	DT060230	Nguyễn Trung	Kiên	10	10	10	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	172	DT060231	Nguyễn Mạnh	Lân	8,5	10	9	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
59	127	DT060232	Vũ Diệu	Linh	7	10	7,9	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
60	173	DT060134	Lê Xuân	Long	9,5	8	9,1	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
61	128	DT060233	Đoàn Hùng	Mạnh	10	10	10	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
62	129	DT060234	Bùi Thị	Mến	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
63	130	DT040137	Lê Đăng	Minh	5,5	9	6,6	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
64	174	DT050122	Lê Trọng	Minh	9	9	9	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
65	175	DT060235	Lê Thị Trà	My	10	10	10	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
66	131	DT060137	Vũ Thị Huyền	My	10	10	10	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
67	132	DT060236	Bùi Quý	Nam	9,5	10	9,7	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
68	176	DT060138	Cao Tiên	Nguyên	8	10	8,6	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
69	177	DT060237	Phạm Quang	Nguyên	9	8	8,7	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
70	178	DT060139	Nguyễn Thị Linh	Nhi	9,5	10	9,7	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
71	179	DT050224	Mai Hữu	Phong	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
72	133	DT060140	Nguyễn Trí	Phúc	10	8	9,4	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
73	134	DT060141	Bùi Duy	Quang	10	10	10	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
74		DT060239	Vũ Minh	Quang	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
75	180	DT060238	Vương Anh	Quân	10	9	9,7	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
76	181	DT060142	Phạm Văn	Sang	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
77	182	DT060240	Trần Ngọc	Son	9,5	10	9,7	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
78	183	DT060143	Nguyễn Anh	Tài	9,5	8	9,1	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
79	135	DT060241	Nguyễn Thế	Tài	8,5	8	8,4	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
80	136	DT060145	Bùi Trịnh Tất	Thành	8,5	10	9	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
81	184	DT060243	Nguyễn Tiến	Thành	6	9	6,9	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
82	137	DT060251	Trần Đức	Thiệp	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
83	185	DT060245	Bùi Thị Thanh	Thương	7,5	10	8,3	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
84	186	DT050131	Phạm Duy	Tiên	9,5	8	9,1	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
85	187	DT060146	Nguyễn Thị Kiều	Trang	10	9	9,7	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
86	138	DT060147	Ngô Viết	Trí	10	10	10	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
87	139	DT060148	Nguyễn Anh	Tuấn	9,5	10	9,7	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
88	140	DT060247	Nguyễn Phan Anh	Tuấn	9	10	9,3	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
89	188	DT060246	Nguyễn Việt	Tuấn	9	9	9	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
90	189	DT060149	Trương Anh	Tuấn	8	9	8,3	1	13/01/2026	13h00	202.1-TA1	
91	141	DT060248	Đặng Chí	Tuệ	10	10	10	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
92	142	DT060150	Mai Thanh	Tùng	10	9	9,7	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
93	143	DT060151	Nguyễn Đình	Văn	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	
94	144	DT050137	Ngô Thành	Vinh	8	9	8,3	1	13/01/2026	13h00	102.1-TA1	

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Kỹ thuật đo lường điện tử**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 95

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	145	DT070101	Vũ Trường	An	7,3	7,5	7,4	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
2	146	DT070102	Lương Hải	Anh	9,3	9	9,2	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
3	100	DT070203	Nguyễn Trọng Việt	Anh	9,3	9,5	9,4	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
4	101	DT070103	Nguyễn Văn Công	Anh	6,8	8	7,2	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
5	147	DT070202	Phạm Quang	Anh	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
6	102	DT070201	Trần Thị Lan	Anh	9	9	9	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
7	148	DT070204	Nguyễn Đức	Bình	9,8	9,5	9,7	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
8	149	DT070206	Nguyễn Đình	Chí	9,5	8,5	9,2	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
9	103	DT070104	Nguyễn Minh	Chiến	8	8	8	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
10	150	DT070113	Đặng Đình	Dũng	9	9	9	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
11	151	DT070112	Nguyễn Anh	Dũng	9,5	9,5	9,5	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
12	152	DT070212	Lưu Hoàng	Duy	9,3	9	9,2	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
13	104	DT070211	Lê Văn	Dương	7,8	9	8,2	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
14		DT070115	Vũ Thuý	Dương	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
15	105	DT070106	Đồng Quang	Đại	9,5	9,5	9,5	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
16	106	DT070110	Dương Văn	Đạt	9,3	9	9,2	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
17	153	DT070208	Lê Tiến	Đạt	6,5	9	7,3	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
18	154	DT070207	Phan Tiến	Đạt	9	9	9	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
19	155	DT070108	Trần Quốc	Đạt	9,5	9,5	9,5	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
20	107	DT070153	Trần Tuấn	Đạt	10	9	9,7	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
21		DT060108	Đỗ Duy Hồng	Đức	-100	-100	-100	1				Cấm thi
22	156	DT070210	Lê Thành	Đức	8,8	9,5	9	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
23	157	DT070111	Nguyễn Trung	Đức	10	9,5	9,9	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
24	108	DT070209	Nguyễn Văn	Đức	9,5	9,3	9,4	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
25	109	DT070213	Nguyễn Sơn	Hải	9	8	8,7	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
26	110	DT070214	Bùi Hồng	Hạnh	10	9,8	9,9	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
27	158	DT070215	Nguyễn Văn	Hào	8,5	8	8,4	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
28	111	DT070216	Đồng Thị	Hiền	8,8	9,5	9	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
29	112	DT070117	Bùi Đức	Hiếu	10	9,5	9,9	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
30	159	DT070217	Hoàng Trung	Hiếu	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
31	113	DT070118	Nguyễn Thu	Hoan	10	9,5	9,9	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
32	160	DT070119	Ngô Trường	Hoàng	8,3	9	8,5	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
33	161	DT070219	Nguyễn Việt	Hoàng	7,8	9	8,2	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
34	162	DT070220	Nguyễn Quang	Huân	10	9	9,7	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
35	163	DT070221	Nguyễn Mạnh	Hùng	8	7,5	7,9	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
36	114	DT070121	Nguyễn Văn	Hùng	9,8	9	9,6	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
37		DT070123	Bùi Quốc	Huy	-100	-100	-100	1				Cấm thi
38	115	DT070124	Đặng Văn	Huy	8,8	9,5	9	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
39	164	DT070222	Nguyễn Quang	Huy	5,5	7	6	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
40	165	DT070122	Nguyễn Mạnh	Hưng	10	8	9,4	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
41	166	DT070223	Phạm Quang	Khải	10	9,5	9,9	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
42	116	DT070225	Nghiêm Quang	Khánh	9,3	8,5	9,1	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
43	117	DT070125	Nguyễn Duy	Khánh	4,5	8	5,6	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
44	167	DT070126	Nguyễn Hữu	Khánh	10	9,5	9,9	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
45	118	DT070226	Nguyễn Long	Khánh	8,5	8,5	8,5	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
46	168	DT070127	Trần Đình	Khôi	9,5	9,5	9,5	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
47	119	DT070128	Ngô Anh	Khương	10	9,5	9,9	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
48	169	DT070228	Bùi Trung	Kiên	10	8	9,4	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
49	170	DT070129	Nguyễn Chung	Kiên	8,3	9,5	8,7	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
50	171	DT070227	Nguyễn Trung	Kiên	6,3	6,5	6,4	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
51	120	DT070130	Trần Hà	Kiên	6,3	8	6,8	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
52	172	DT070229	Chu Duy	Lâm	4,3	5,5	4,7	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
53	121	DT070230	Nguyễn Văn	Linh	10	9	9,7	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
54	122	DT070231	Đồng Trường	Long	10	8,5	9,6	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
55	123	DT070131	Nguyễn Huy	Long	7	9,5	7,8	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
56	173	DT070132	Nguyễn Thị Hiền	Mai	10	9	9,7	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
57	174	DT070232	Bùi Quang	Minh	10	9,5	9,9	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	124	DT070133	Nguyễn Nhật	Minh	10	9	9,7	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
59	175	DT070233	Nhâm Diệu	My	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
60	125	DT070234	Đỗ Đại	Nghĩa	9,5	7	8,8	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
61	126	DT070235	Nguyễn Ngọc	Phú	9,8	9,5	9,7	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
62	176	DT070236	Ngô Thị Kim	Phuong	10	9,5	9,9	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
63	177	DT070237	Bùi Văn Minh	Quang	9,8	9	9,6	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
64	178	DT070238	Nguyễn Bảo	Quốc	8,8	8	8,6	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
65	127	DT070134	Trần Anh	Quốc	10	9,5	9,9	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
66	128	DT070136	Đông Minh	Quyên	5,5	9,5	6,7	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
67	179	DT070135	Phùng Văn	Quyên	10	9,5	9,9	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
68	180	DT070137	Giang Đức	Quyết	10	9,5	9,9	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
69	129	DT070138	Bùi Đức	Son	7	9	7,6	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
70	130	DT070239	Trần Ngọc	Son	9	8,5	8,9	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
71	181	DT070140	Nguyễn Văn	Tài	7,3	8	7,5	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
72	182	DT070139	Nguyễn Xuân	Tài	9,8	9,5	9,7	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
73	183	DT070240	Vũ Anh	Tài	6,3	9	7,1	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
74	131	DT070141	Hoàng Thị	Tâm	10	9	9,7	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
75	132	DT070242	Dương Duy	Tân	9,5	7,5	8,9	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
76	184	DT070243	Phạm Minh	Thắng	8,5	7	8,1	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
77	133	DT070244	Nguyễn Trọng	Thị	8	9	8,3	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
78	185	DT070142	Nguyễn Ngọc	Thiện	9,5	9,5	9,5	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
79	134	DT070245	Phạm Ngọc	Thiện	10	8	9,4	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
80	135	DT070143	Phạm Quang	Thông	10	9	9,7	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
81	136	DT070145	Phạm Văn	Tiếp	9,5	8,5	9,2	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
82	137	DT070146	Phạm Văn	Toán	7,5	7,5	7,5	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
83	186	DT070147	Nguyễn Din	Ton	9,5	9	9,4	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
84	138	DT070148	Trần Huy	Trà	8	9,5	8,5	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
85	187	DT070246	Hoàng Văn	Trọng	9	8,5	8,9	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
86	139	DT070149	Nguyễn Duy	Trọng	8,5	9	8,7	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
87	140	DT070154	Hoàng Anh	Tú	5,5	7	6	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
88	188	DT070247	Khương Xuân	Tuân	9,8	8	9,3	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
89	141	DT070248	La Quang	Tuấn	9,3	9	9,2	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
90		DT050134	Nguyễn Anh	Tuấn	-10	-10	-10	1				Cấm thi
91	189	DT070151	Nguyễn Hữu	Tùng	10	9	9,7	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
92	190	DT070249	Trịnh Văn	Tùng	9,8	9	9,6	1	13/01/2026	14h00	202.1-TA1	
93	142	DT070152	Trần Hữu	Việt	9,5	9,5	9,5	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
94	143	DT070250	Nguyễn Thế	Vinh	6	9	6,9	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	
95	144	DT070251	Lương Mạnh	Xây	9,5	9,5	9,5	1	13/01/2026	14h00	102.1-TA1	

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT